

Số: 34/2019/TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
- Mã chứng khoán: TPB
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 37688998
- Fax: 024. 37688979
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quang Tiến
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 12/04/2019 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/dai-hoi-dong-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP. HĐQT.

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Quang Tiến

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019****KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG**

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Tiên Phong (“TPBank”) trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. **Thời gian:** 08:30 Thứ Ba, ngày 23 tháng 04 năm 2019.
2. **Địa điểm:** Phòng họp Diamond, Tầng 8, Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
3. **Chương trình dự kiến:** Vui lòng xem tài liệu đính kèm.
4. **Tài liệu phục vụ Đại hội:**
Quý Cổ đông có thể truy cập địa chỉ website: www.tpb.vn (mục “Nhà đầu tư/Đại hội đồng Cổ đông/Năm 2019”) từ ngày 12/04/2019 để nhận các tài liệu của Đại hội.
5. **Ủy quyền tham dự Đại hội:**
Nếu Quý Cổ đông không tham dự Đại hội và ủy quyền cho người khác tham dự, xin vui lòng gửi giấy ủy quyền (bản sao) về Văn phòng Hội đồng Quản trị, TPBank theo đường bưu điện hoặc fax về số 024. 3768 8979 **trước 17h00 ngày 19/04/2019.**
Trong trường hợp không có người đại diện ủy quyền tham dự Đại hội, Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng Quản trị TPBank theo danh sách đính kèm.
6. **Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:**
 - Thông báo mời họp/Giấy ủy quyền (nếu nhận ủy quyền tham dự Đại hội);
 - Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Sự hiện diện của Quý Cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Đỗ Minh Phú

Ghi chú:

- Quý Cổ đông tự chi trả các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác để tham dự Đại hội.
- Quý Cổ đông vui lòng đến trước 30 phút trước giờ họp để làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)

1. Bên uỷ quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Hiện đang sở hữu số cổ phần của Ngân hàng Tiên Phong là:

cổ phần

2. Bên được uỷ quyền:

Tên cá nhân:

Số CMND/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số cổ phần được uỷ quyền:

3. Nội dung uỷ quyền:

- Tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của TPBank vào ngày 23/04/2019;
- Thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết tất cả những vấn đề được đưa ra biểu quyết và thực hiện các quyền của người sở hữu cổ phiếu tại Đại hội với số cổ phần được uỷ quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ của TPBank.

4. Hiệu lực uỷ quyền:

Giấy Uỷ quyền này chỉ có hiệu lực cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của TPBank với nội dung uỷ quyền như trên.

Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác để thực hiện các công việc nêu tại Giấy Uỷ quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

NGƯỜI ỦY QUYỀN



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHẬN ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG NĂM 2019

STT	Họ và tên	Chức danh	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch	001053002939	21/04/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
2	Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch	001062012707	10/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
3	Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch	011848049	04/03/2008	Công an TP. Hà Nội
4	Ông Shuzo Shikata	Thành viên	TK4647078	02/06/2011	Nhật Bản
5	Ông Phạm Công Tứ	Thành viên	036063000133	12/05/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
6	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên	010271303	23/12/2009	Công an TP. Hà Nội
7	Ông Eiichiro So	Thành viên	TZ1011874	14/03/2014	Singapore
8	Bà Đỗ Thị Nhung	Thành viên độc lập	012419169	25/07/2011	Công an TP. Hà Nội



CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. Thời gian: 8:00 Thứ Ba – 23/04/2019

2. Địa điểm: Phòng Diamond, Tầng 8, Tòa nhà TPBank, Số 57, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

STT	Thời gian	Nội dung dự kiến	Chủ trì/trình bày
1	08:00 – 08:30	Đăng ký tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
2	08:30 – 08:35	Chào cờ, giới thiệu Đại biểu	Ban Tổ chức
3	08:35 – 08:40	Khai mạc Đại hội	Ông Đỗ Minh Phú Chủ tịch HĐQT
4	08:40 – 08:45	Báo cáo tính hợp lệ của Đại hội	Bà Nguyễn Thị Bảo Trưởng BKS
5	08:45 – 08:50	Giới thiệu và bầu Đoàn Chủ tịch, chỉ định Ban Thư ký, thông qua Chương trình của Đại hội	Ban Tổ chức
6	08:50 – 09:10	Trình bày Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị	Ông Đỗ Minh Phú Chủ tịch HĐQT
7	09:10 – 09:15	Báo cáo chi phí hoạt động năm 2018 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị	Ông Lê Quang Tiến Phó Chủ tịch HĐQT
8	09:15 – 09:35	Trình bày Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Ban Điều hành.	Ông Nguyễn Hưng Tổng Giám đốc
9	09:35 – 10:00	- Trình bày Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát - Thẩm tra báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 - Báo cáo chi phí hoạt động năm 2018 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Thị Bảo Trưởng BKS
10	10:00 – 10:05	Trình bày Phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2018	Ông Lê Quang Tiến Phó Chủ tịch HĐQT
11	10:05 – 10:10	Trình bày về việc thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Ông Nguyễn Hữu Thanh Giám đốc Khối PC&XLN
12	10:10 – 10:15	Trình bày chủ trương tìm kiếm, mua lại Công ty Tài chính	Ông Đỗ Anh Tú Phó Chủ tịch HĐQT
13	10:15 – 11:00	Giải đáp các ý kiến của cổ đông	Đoàn Chủ tịch và Tổ hỗ trợ
14	11:00 – 11:15	Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội	Chủ tọa/ Ban Thư ký
15	11:15 – 11:30	Nghỉ giải lao	
16	11:30 – 11:45	Đại diện Ngân hàng Nhà nước phát biểu ý kiến	Đại diện Ngân hàng Nhà nước
17	11:45 – 11:55	Công bố kết quả biểu quyết. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Ông Nguyễn Hữu Thanh Trưởng Ban Thư ký
18	12:00	Bế mạc Đại hội	Ông Đỗ Minh Phú Chủ tịch HĐQT

Số: 06 /2019/BC-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TPBANK

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2018

Tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018 đạt 3,7% trong bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ- Trung leo thang, xu hướng bảo hộ mậu dịch gia tăng, tiến trình Brexit phức tạp, thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo, tăng trưởng GDP của Mỹ, Trung Quốc, châu Âu và nhiều nước giảm tốc. Thị trường chứng khoán toàn cầu năm 2018 nhiều biến động, giảm mạnh. Xuất hiện nhiều yếu tố khiến tăng trưởng chậm lại và khó dự đoán.

Kinh tế Việt nam 2018 đạt kết quả toàn diện. Tăng trưởng GDP đạt mức kỷ lục 7,08%, mức cao nhất trong vòng 10 năm qua, cho thấy nền kinh tế đã từng bước hồi phục vững chắc hơn. Điều đáng ghi nhận là, dù tăng trưởng GDP ở mức cao, song nền kinh tế vẫn bảo đảm ổn định vĩ mô, chỉ số giá tiêu dùng đảm bảo mục tiêu kiểm soát dưới 4%. CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, thu ngân sách vượt dự toán 6%, nợ công giảm xuống 61,4% GDP, kim ngạch xuất khẩu đạt 244,7 tỷ USD (tăng 13,8% so với năm 2017), kim ngạch nhập khẩu đạt 237,5 tỷ USD (tăng 11,5%), dự trữ ngoại hối được cải thiện, đạt trên 60 tỷ USD.

Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới. Chỉ số giá vàng bình quân năm 2018 tăng 2,36% so với năm 2017. Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm 2018 tăng 1,29% so với năm 2017.

Chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, thận trọng, phối hợp với các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm hỗ trợ tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, mở rộng tín dụng an toàn, đảm bảo thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối. Tái cơ cấu hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 được đẩy mạnh, chất lượng tài sản hệ thống ngân hàng được cải thiện, tỷ lệ nợ xấu nội bảng được kiểm soát, xử lý nợ xấu đạt kết quả đáng kể. Các ngân hàng đang nỗ lực nâng cao năng lực quản trị điều hành song song với việc tăng cường năng lực tài chính đáp ứng chuẩn mực Basel II.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Trong năm 2018, năm kỷ niệm 10 năm thành lập TPB (2008-2018), HĐQT TPBank, đại diện là Ủy ban Điều hành (EXCO) đã chỉ đạo sát sao, quyết liệt, thực hiện xuất sắc vai trò quản trị Ngân hàng với trách nhiệm cao nhất, mang lại những thành công to lớn, vượt trội, tạo nền tảng vững chắc cho ngân hàng phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững, cụ thể như sau:

1. Quản trị và Giám sát hoạt động điều hành:

HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của TPB thông qua các Ủy ban nhằm hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ ĐHCĐ giao phó. EXCO và các thành viên HĐQT chuyên trách tham gia sâu sát vào hoạt động các Ủy ban trực thuộc HĐQT, luôn đưa ra các chỉ đạo chiến lược đúng đắn, sách lược kịp thời và phù hợp với thị trường, tận dụng các cơ hội đẩy mạnh kinh doanh, kiểm soát chặt chẽ chất lượng hoạt động và chủ động xử lý tháo gỡ khó khăn và các tình huống bất lợi để nâng cao hiệu quả kinh doanh và bảo đảm an toàn hoạt động của ngân hàng. Hoạt động của các Ủy ban được duy trì định kỳ (Tuần, Tháng, Quý) hoặc đột xuất theo tính chất công việc.

❖ *Ủy ban Quản lý Tài sản nợ, Tài sản có (ALCO)*: Thực hiện chức năng xây dựng và quản lý nguồn vốn của ngân hàng nhằm phát triển kinh doanh hiệu quả song song với kiểm soát rủi ro gồm: quản trị rủi ro thanh khoản, quản trị rủi ro thị trường (tỷ giá, lãi suất...); bảo đảm cơ cấu và cân đối tốc độ tăng trưởng của bảng tổng kết tài sản phù hợp với chiến lược kinh doanh của ngân hàng từng thời kỳ; Theo đó, trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô và dự báo, tình hình thị trường, đối thủ cạnh tranh và kết quả hoạt động mọi mặt của ngân hàng từng thời kỳ, ALCO quyết định biểu lãi suất huy động, biểu giá FTP và biểu lãi suất cho vay; phê duyệt các loại hạn mức giao dịch với đối tác, giao hạn mức huy động, cho vay đối với từng khối kinh doanh, bảo đảm cho hoạt động kinh doanh chung của Ngân hàng hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đồng thời đảm bảo các chỉ số an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và các tổ chức quốc tế.

❖ *Ủy ban Tín dụng*: Thực hiện chức năng ban hành hoặc sửa đổi các chính sách tín dụng của TPBank, bao gồm các chính sách về cấp tín dụng, quản lý tài sản đảm bảo, quản lý tín dụng, quản trị rủi ro tín dụng; kiểm soát hoạt động tín dụng và các chính sách khác; xây dựng hệ thống phê duyệt tín dụng của TPBank thông suốt, chặt chẽ; phê duyệt giới hạn tín dụng/cấp tín dụng thuộc thẩm quyền phán quyết của Ủy ban Tín dụng; phê chuẩn và ban hành các sản phẩm tín dụng; xây dựng và ban hành quy trình phê duyệt, cấp tín dụng, kiểm soát rủi ro tín dụng cho các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống TPBank. Trong năm 2018, EXCO đã chỉ đạo lựa chọn

kỹ lưỡng danh mục các khoản vay/trái phiếu đầu tư cũng như rà soát lại danh mục hiện có của Ngân hàng nhằm cơ cấu lại danh mục có mức sinh lời cao hơn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn và kiểm soát NPL dưới mức cho phép của NHNN và HĐQT TPBank.

❖ **Ủy ban Quản lý Rủi ro:** Thực hiện chức năng ban hành chính sách và qui chế liên quan đến công tác quản trị rủi ro; cảnh báo rủi ro trước những biến động bên ngoài (thay đổi cơ chế chính sách, biến động kinh tế vĩ mô, thị trường bất ổn..) và các yếu tố nội tại trong hoạt động của TPB) đồng thời khuyến nghị các giải pháp hữu hiệu để đảm bảo ngân hàng luôn hoạt động an toàn, tham mưu cho HĐQT về việc phê duyệt các hạn mức rủi ro đối với từng loại rủi ro và cơ chế ủy quyền. Theo đó, trong năm 2018, EXCO đã chỉ đạo thực hiện tốt việc giám sát và quản lý chất lượng tín dụng, rủi ro tập trung tín dụng và các giới hạn tín dụng để kiểm soát nợ xấu; đảm bảo bộ chỉ số an toàn của TPBank tuân thủ qui chế của NHNN và đối tác, đặc biệt chỉ đạo việc rà soát và tổ chức triển khai các công việc nhằm tuân thủ các quy định của NHNN tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN về Hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM và Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định Tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng.

❖ **Ủy ban Đầu tư:** Thực hiện quản lý giám sát hoạt động đầu tư tài chính, EXCO chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính; phê duyệt các hoạt động đầu tư tài chính của TPBank; trực tiếp ban hành quyết định đầu tư tài chính theo phân cấp, ủy quyền về đầu tư tài chính. HĐQT chỉ đạo thường xuyên rà soát, đánh giá lại các danh mục đầu tư hiện tại, chú trọng vào các danh mục đầu tư có chất lượng và hiệu quả sinh lời cao.

❖ **Ủy ban Nhân sự:** Thực hiện chức năng quản trị nhân sự thông qua việc xây dựng chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn, đào tạo nhân sự, quy trình đánh giá và các chính sách đãi ngộ khác đồng thời thay mặt HĐQT trực tiếp quyết định việc bổ nhiệm, tuyển dụng các nhân sự cấp cao phù hợp với nhu cầu phát triển mới của Ngân hàng. EXCO chỉ đạo rà soát, củng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các Khối, Đơn vị trong Ngân hàng theo hướng tinh gọn, hiệu quả; áp dụng hiệu quả các cơ chế nâng cao năng suất lao động; quy hoạch cán bộ đảm bảo nhân sự cho toàn bộ hệ thống; tăng chỉ số lợi nhuận bình quân trên lao động.

Bên cạnh việc thực hiện Quản trị ngân hàng thông qua các Ủy ban trực thuộc, HĐQT còn giám sát hoạt động điều hành đối với Tổng Giám đốc (TGD) và Ban điều hành (BDH) thông qua việc thiết lập, duy trì cơ chế họp giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý. Bên cạnh đó, EXCO còn thường xuyên tổ chức họp với BDH, với GD Khối theo từng chủ đề.

Theo đó, EXCO và các thành viên HĐQT chuyên trách đã nghe BDH báo cáo tổng hợp hoạt động kinh doanh tháng của toàn hàng và các báo cáo chi tiết của từng khối kinh doanh cũng

như báo cáo của các khối hỗ trợ như công nghệ thông tin, qui trình tác nghiệp, quản trị rủi ro, pháp chế, nhân sự,...

Các cuộc họp tập trung thảo luận những vấn đề then chốt, tác động lớn đến hoạt động ngân hàng, đưa ra những giải pháp quyết liệt và sáng tạo để thúc đẩy kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ, qui trình thông suốt nhanh chóng, quản trị rủi ro chặt chẽ, hệ thống tuân thủ hữu hiệu, nguồn lực được phát huy cao độ, cải thiện và nâng cao năng suất lao động, kiểm soát chi phí hợp lý nhằm đạt hiệu quả kinh tế tối ưu.

Thông qua các cuộc họp này, EXCO vừa chỉ đạo vừa hướng dẫn vừa chuyển giao kinh nghiệm và chia sẻ kỹ năng mềm cho các cán bộ chủ chốt của hệ thống, yêu cầu tăng cường trách nhiệm, vai trò cá nhân của từng thành viên BĐH, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc liên tục hoàn thiện các kỹ năng lãnh đạo, năng lực chuyên môn và khả năng quy hoạch tổ chức của các thành viên BĐH, Giám đốc Khối, Giám đốc Chi nhánh... coi đó là yếu tố cốt lõi nuôi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đủ năng lực đáp ứng nhu cầu phát triển trung dài hạn của ngân hàng cả về quy mô và lợi nhuận.

EXCO cũng yêu cầu BĐH nghiêm túc thực hiện Chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc ngành ngân hàng, hạ lãi suất nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ngành nghề ưu tiên, cắt giảm chi phí, góp phần thực hiện an sinh xã hội và phát triển bền vững.

Ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất, phi tập trung, lấy ý kiến bằng văn bản khi có các vấn đề quan trọng phát sinh, nhằm hỗ trợ BĐH kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, trở ngại trong hoạt động kinh doanh, định hướng, thay đổi khi cần thiết.

2. Chỉ đạo chiến lược:

Trong năm 2018, HĐQT thông qua vai trò chủ đạo là EXCO, đã chỉ đạo công tác chiến lược Ngân hàng khá chuyên nghiệp, bài bản và hiệu quả, đưa TPBank gạt hái những thành tựu to lớn như sau:

- Xây dựng phương án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016-2020 trình NHNN phê duyệt (tháng 06/2018) thực hiện trong đó đặc biệt chú trọng các giải pháp nâng cao năng lực tài chính và chất lượng tín dụng, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình kinh doanh, tăng tỷ trọng thu nhập từ dịch vụ phi tín dụng.
- Chỉ đạo công tác niêm yết cổ phiếu TPB trên sàn chứng khoán HOSE: Ngày 22/03/2018, TPBank đã chính thức được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM chấp thuận niêm yết với mã chứng khoán TPB trên sàn HOSE. Đây là dấu mốc quan trọng đối

thuận niềm yết với mã chứng khoán TPB trên sàn HOSE. Đây là dấu mốc quan trọng đối với TPBank, thể hiện uy tín, vị thế và sự minh bạch của TPBank trong ngành và trên thị trường.

- Tăng vốn điều lệ nhằm tăng năng lực tài chính của TPBank: Trong năm 2018, TPBank là một trong số ít các ngân hàng thương mại được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ 2 lần, nâng vốn điều lệ từ 5.842.105.000.000 đồng lên 8.565.892.060.000 đồng, theo đúng lộ trình đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Vốn chủ sở hữu của TPB đạt trên 10.000 tỷ đồng.
- Tiếp tục củng cố bộ máy quản trị cấp cao: Ngày 20/04/2018, ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2018 – 2023 thông qua bầu HĐQT mới cho nhiệm kỳ 2018-2023, vẫn với cơ cấu gồm 8 thành viên trong đó có 1 thành viên độc lập có nhiều kinh nghiệm nhằm tăng cường hơn nữa chất lượng cho bộ máy nhân sự cấp cao của Ngân hàng. EXCO đã thực hiện việc phân công, phân nhiệm đối với thành viên HĐQT, bảo đảm phát huy vai trò, trách nhiệm và chuyên môn của các thành viên nhất là các thành viên chuyên trách trong các Ủy ban trực thuộc HĐQT nhằm trực tiếp nâng cao hiệu quả công tác quản trị ngân hàng.
- Phát triển hệ sinh thái Ngân hàng: tìm kiếm, mua lại Công ty tài chính, hoạt động trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng, thực hiện chiến lược phát triển hoạt động Ngân hàng sang lĩnh vực tài chính tiêu dùng.
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng nhằm kịp thời đáp ứng các quy định mới, hướng dẫn mới của NHNN: Chỉ đạo thực hiện việc rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định về cơ cấu, tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban, Hội đồng, các đơn vị liên quan và hệ thống văn bản nội bộ cho phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD, quy định của pháp luật về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM và chuẩn mực quản trị rủi ro theo Basel II:
 - ✓ Rà soát, trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ TPBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
 - ✓ Rà soát và sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các Ủy ban, Hội đồng theo hướng các Ủy ban tham mưu, giúp việc cho HĐQT và các Hội đồng tham mưu, giúp việc cho TGD, đồng thời đảm bảo nguyên tắc các thành viên HĐQT không xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của TGD.

- ✓ Thành lập Trung tâm KSNB trực thuộc BDH (hoạt động từ 1/1/2019) trên cơ sở tách chức năng, nhiệm vụ Kiểm soát nội bộ từ KTNB trực thuộc BKS để đảm bảo tính độc lập của KTNB trực thuộc BKS và bộ phận tuân thủ thực hiện nhiệm vụ GSTT thuộc BDH.
- ✓ Ban hành mới Chính sách QLRR và Quy chế QLRR đối với các rủi ro trọng yếu (Rủi ro tín dụng, Rủi ro thị trường, Rủi ro hoạt động, Rủi ro thanh khoản, Rủi ro tập trung, Rủi ro lãi suất trên số).
- ✓ Khẩn trương hoàn thiện các công việc để thực hiện sớm các quy định về tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của NHNN tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.
- ✓ Chỉ đạo rà soát việc thực hiện chiến lược TPBank 2016-2020, xây dựng và tổ chức thực hiện **Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2018-2022 và tầm nhìn đến năm 2030**: Qua đó xác định các mục tiêu trọng tâm, định hướng phát triển Ngân hàng trong thời gian tới.
- ✓ EXCO luôn quan tâm công tác phát triển mạng lưới, chỉ đạo BDH mở rộng hệ thống chi nhánh và PGD, tăng nhận diện thương hiệu với khách hàng, đặc biệt chú trọng phát triển các điểm LiveBank 24/24 với mô hình “*Ngân hàng không ngủ*” có thể phục vụ 24/7, phát triển phương tiện thanh toán QPAY dùng QRCode, phát triển nền tảng Ebank mới, Savy...TPB đã mở được 100 VTM và sẽ tăng thêm hiện diện của 100 VTM trong năm 2019. Trong năm 2018, TPBank được NHNN chấp thuận thành lập 5 chi nhánh và 6 PGD đồng thời TPBank đã hoàn tất khai trương mở mới 5 chi nhánh và 2 phòng giao dịch.

3. Công tác quan hệ nhà đầu tư:

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán đặt ra yêu cầu với HĐQT phải chú trọng hơn trong công tác quan hệ nhà đầu tư, mang tới hình ảnh một ngân hàng chuyên nghiệp, hiệu quả và minh bạch tới cộng đồng nhà đầu tư. Theo đó TPBank đã:

- Tuân thủ các quy định về công bố thông tin, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, đúng hạn tới các cơ quan quản lý nhà nước.
- Tất cả các bên liên quan đều có quyền được tiếp cận những thông tin của TPBank một cách công khai, minh bạch thông qua trang web của Ngân hàng, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Các quỹ đầu tư và công ty chứng khoán trong và ngoài nước cũng luôn quan tâm và tìm hiểu về TPBank qua các phương tiện như email, điện thoại, hay tiếp xúc tại trụ sở Ngân hàng.
- Với những cổ đông nhỏ lẻ, bộ phận quan hệ nhà đầu tư cũng rất tích cực giải đáp thông tin và hỗ trợ thủ tục lưu ký cổ phiếu.
- Năm 2018, việc trả cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng sau giai đoạn dài tái cơ cấu đã củng cố thêm niềm tin cũng như đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2018

1. Về hoạt động:

- TPBank liên tục được các tổ chức quốc tế xếp hạng và đánh giá cao. Ngày 30/10/2018, Hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's đã đưa ra công bố chính thức về việc nâng mức **xếp hạng tín nhiệm cơ sở BCA của TPBank từ mức B2 lên mức B1**, mức xếp hạng cao nhất đối với các ngân hàng VN. BCA là mức xếp hạng phản ánh sức mạnh nội tại của một tổ chức tài chính và được xem là chỉ số quan trọng nhất trong các chỉ tiêu xếp hạng của Moody's. Bên cạnh đó, TPBank được xếp vào **Top 100 ngân hàng bán lẻ mạnh nhất châu Á Thái Bình Dương**; TPBank nhận nhiều giải thưởng danh giá từ IFC và ADB trong lĩnh vực tài trợ thương mại; Nhận 3 giải thưởng quốc tế uy tín về mảng ngân hàng số; Nhận giải thưởng ngân hàng SME phát triển nhanh nhất tại Việt Nam do Tạp chí Global Banking and Finance Review bình chọn...
- Tại Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập, TPBank đã vinh dự đón **nhận Huân chương Lao động Hạng Ba** của Nhà nước và Bằng khen của UBND TP.Hà Nội vì những thành tựu vượt bậc và những đóng góp tích cực cho Ngành, qua đó tiếp tục khẳng định mục tiêu trở thành một tổ chức tài chính minh bạch, hiệu quả, bền vững, mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và khách hàng.

2. Về chỉ tiêu tài chính:

Với mục tiêu thách thức đặt ra tại ĐHĐCĐ năm 2018, EXCO đã chủ động, tích cực chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc và luôn đồng hành hỗ trợ BDH triển khai kế hoạch kinh doanh, kịp thời ban hành các quyết định, nghị quyết tạo điều kiện cho BDH điều hành kinh doanh thông suốt, thuận lợi. Theo đó năm 2018, các chỉ tiêu tài chính đều vượt kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra, chi phí hoạt động và nợ xấu được kiểm soát tốt so với mức chung toàn ngành, tăng trưởng huy động, tín dụng đạt kết quả tốt, đặc biệt là các chỉ tiêu an toàn hoạt động luôn tuân thủ quy định của NHNN và yêu cầu của các đối tác.

Bảng 1 - Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018*DVT: tỷ đồng, %*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Kế hoạch 2018	+/- so với cuối năm 2017	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2018
1	Tổng tài sản	136.179	124.119	133.000	12.060	102,39%
2	Vốn điều lệ	8.566	5.842	8.533	2.724	100,39%
3	Tổng huy động	118.592	114.669	115.114	3.923	103,02%
3,1	Tiền gửi khách hàng	84.853	73.780	84.796	11.074	100,07%
3,2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	33.491	38.261	27.690	(4.770)	120,95%
3,3	Vốn tài trợ ủy thác	247	2.628	2.628	(2.381)	9,41%
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	84.329	71.296	84.364	13.033	99,96%
4,1	Cho vay khách hàng	78.459	64.007	73.430	14.452	106,85%
4,2	Đầu tư trái phiếu TCKT	5.871	7.289	10.934	(1.418)	53,69%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,10%	1,08%	<2%	0,02%	
6	Lợi nhuận trước thuế	2.258	1.206	2.200	1.052	102,64%
7	CAR	>10,5%	>9%	>9%	-	-
8	ROE	20,8%	15,6%	20,3%	5,2%	

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2018 đạt xấp xỉ 136.180 nghìn tỷ đồng, tăng gần 10% so với thời điểm cuối năm 2017. Tổng huy động đạt gần 118.600 tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn cũng có sự thay đổi về chất khi huy động thị trường 1 đạt 84.853 tỷ đồng, tăng 15% so với cuối năm 2017 (tương đương 11.074 tỷ đồng) giúp cho tỷ lệ đi vay và huy động thị trường 2 giảm từ 33% xuống còn 28% tại thời điểm 31/12/2018.

Hoạt động tín dụng của Ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt, đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được NHNN cho phép, với tổng dư nợ đạt gần 84.329 tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với mức nợ xấu ở mức khoảng 1%, thấp hơn nhiều so với quy định 3% của NHNN.

Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2018 của TPBank đạt 5.627 tỷ đồng trong đó thu nhập lãi thuần đạt 4.378 tỷ đồng, chiếm 77,8%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 1.249 tỷ đồng, chiếm 22,2%. **Lợi nhuận trước thuế, sau khi trích lập đầy đủ dự phòng, đạt mức 2.258 tỷ đồng**, tăng 1.052 tỷ đồng, tương đương **tăng 87% so với năm 2017**, đồng thời hoàn thành vượt kế hoạch năm 2018 với tỷ lệ hoàn thành là 102,6%.

Năm 2018 TPBank ghi nhận kết quả nổi bật về chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động của toàn hệ thống được cải thiện rõ rệt. Số lượng nhân viên chỉ tăng 5% nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của ngân hàng. **Năng suất lao động bình quân đạt 470 triệu đồng/nhân viên** tăng mạnh so với mức 260 triệu đồng/NV năm 2017. Hầu hết các chi nhánh mới mở đã nhanh chóng đạt điểm hòa vốn sau 6 tháng đến 1 năm hoạt động.

Đây là những kết quả hết sức ấn tượng đạt được sau 10 năm hoạt động của TPBank, là nền tảng vững chắc cho TPBank bước sang thời kỳ phát triển mới với niềm tin mạnh mẽ về năng lực cạnh tranh và khả năng dành những thành công to lớn hơn trong tương lai.

IV. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của ngân hàng còn một số tồn tại, hạn chế:

- Mạng lưới các điểm giao dịch và số lượng khách hàng active còn hạn chế.
- Hoạt động tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế chưa đạt mức kỳ vọng.
- Việc tuân thủ ở một số ĐVKD chưa triệt để, vẫn còn sai phạm được BKS và bộ phận Kiểm toán nội bộ phát hiện. Cá biệt vẫn còn tình trạng hạn chế hiểu biết về pháp luật và chưa sâu về chuyên môn nghiệp vụ.
- Tỷ lệ cán bộ cấp quản lý dịch chuyển đi khỏi TPBank có dấu hiệu gia tăng.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2019:

- Bối cảnh quốc tế diễn biến khó lường, dự báo kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn, tăng trưởng giảm xuống mức 2,9% do thương mại và đầu tư suy yếu.
- Căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc được cải thiện với tiến trình đàm phán và kỳ vọng sẽ có một thỏa thuận thương mại Mỹ-Trung được ký kết. Tăng trưởng kinh tế của Trung quốc được dự báo giảm xuống còn 6,2% năm 2019. Tăng trưởng kinh tế của Mỹ dự báo khoảng 2,4% năm 2019.
- Khu vực Đông Á Thái Bình Dương vẫn tiếp tục là một trong những khu vực có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới, kỳ vọng tăng trưởng duy trì ở mức 6% năm 2019 (theo WB).

- Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) dự kiến không tăng lãi suất trong năm 2019 thậm chí lãi suất có thể giảm để kích thích kinh tế Mỹ tăng trưởng.
- Đồng USD được kỳ vọng giữ vững sức mạnh hiện tại trong năm 2019.
- Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2019 dự kiến trong ngưỡng 6.84% - 7.02%. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7 - 8%; Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33 - 34% GDP;
- Thị trường tài chính ngân hàng trong nước dự báo phải đối mặt với rủi ro bất ổn từ thị trường tài chính quốc tế. Cạnh tranh tiếp tục gay gắt trên các lĩnh vực ngân hàng truyền thống cũng như lĩnh vực ngân hàng số. Các ngân hàng tiếp tục đứng trước áp lực tăng cường năng lực tài chính, bổ sung vốn tự có, chuyển đổi ngân hàng số, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tối ưu hiệu quả hoạt động.
- NHNN điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng nhằm kiểm soát lạm phát dưới 4%, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Theo đó, tín dụng được định hướng tăng trưởng trong khoảng 14%; điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp cân đối vĩ mô và diễn biến thị trường (tỷ giá được các chuyên gia kinh tế dự báo tăng trong khoảng 2 - 4%).

2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2019:

a. Đối với công tác quản trị điều hành và định hướng chiến lược:

HĐQT, trong đó EXCO tiếp tục đóng vai trò lãnh đạo toàn diện và xuyên suốt, giám sát và đôn đốc Các Ủy ban trực thuộc HĐQT và chỉ đạo sâu sát BĐH thực hiện việc phân tích, đánh giá và dự báo sự biến động trên thị trường trong, ngoài nước liên quan đến hoạt động ngân hàng; định hướng và chính sách của Chính phủ và NHNN tác động đến môi trường kinh doanh, tình hình đối thủ cạnh tranh để chủ động, kịp thời định hướng và tổ chức thực hiện các mục tiêu hoạt động năm 2019 mà ĐHĐCĐ và HĐQT đã đề ra với quyết tâm cao nhất nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch kinh doanh năm 2019.

Cụ thể tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Thực hiện rà soát chiến lược kinh doanh giai đoạn 2018-2022 và tầm nhìn 2030. Chỉ đạo BĐH xây dựng chương trình hành động nhằm thực hiện Chiến lược được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua nhằm phấn đấu đưa TPBank trở thành Ngân hàng dẫn đầu về Digital Banking và Top 10 ngân hàng đa năng về hiệu quả hoạt động trong giai đoạn 2018 – 2022.

- Thực thi Đề án tái cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đã được NHNN phê duyệt thông qua các nhóm giải pháp đồng bộ và toàn diện nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và năng lực quản trị của ngân hàng.
- Chỉ đạo việc phát hành 200 triệu USD trái phiếu quốc tế để tăng năng lực tài chính của TPB và niêm yết trên thị trường Singapore.
- Tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng gắn với cơ cấu tín dụng, kiểm soát nợ xấu; giám sát tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả trên cơ sở lựa chọn khách hàng phù hợp và ngành hàng ít rủi ro, giám sát xử lý và thu hồi nợ xấu.
- Đẩy mạnh kinh doanh đa dịch vụ, tăng tỷ trọng thu nhập ngoài lãi trong tổng thu nhập; Chú trọng phát triển sản phẩm ngân hàng giao dịch, LC, bảo lãnh, sản phẩm tài trợ thương mại và các sản phẩm ngoại hối, TTQT, bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng nhằm gia tăng thu nhập phi tín dụng (phí dịch vụ).
- Chú trọng phát triển khách hàng mới ở tất cả các khối RB, CB, IB; duy trì và gia tăng lượng khách hàng sử dụng nhiều giao dịch (active) và trung thành (loyal). Tiếp tục mở rộng quan hệ với các định chế tài chính trong và ngoài nước, tăng cường hợp tác kinh doanh với các đối tác và TCQT.
- Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, ngân hàng số, tăng cường an ninh bảo mật. Kiên định với định hướng trở thành Ngân hàng hàng đầu về phát triển và ứng dụng công nghệ, chỉ đạo tập trung triển khai xây dựng các sản phẩm mũi nhọn trên nền tảng công nghệ hiện đại nhất trong hệ sinh thái tài chính của TPBank, nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động marketing để hỗ trợ phát triển kinh doanh và xây dựng thương hiệu TPB trở thành ngân hàng hiện đại yêu thích hàng đầu trong tâm trí khách hàng.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành, tính minh bạch trong hoạt động; Rà soát chỉnh sửa văn bản “Quản trị Ngân hàng” theo các quy định mới của pháp luật và của TPB; Tiếp tục nâng cao văn hóa quản lý rủi ro và văn hóa tuân thủ trong toàn hàng. Giám sát BDH tăng cường kiểm soát việc tuân thủ quy chế/ quy trình đặc biệt ở cấp chi nhánh.
- Phát triển hệ sinh thái tài chính bên cạnh hoạt động ngân hàng thương mại, đầu tư mua công ty tài chính, góp vốn cổ phần công ty chứng khoán, thành lập công ty mua bán nợ...

- Tiếp tục rà soát và chỉnh sửa chính sách nhân sự cho phù hợp với quy mô hoạt động của TPBank nhằm giữ nhân tài và tuyển dụng được các nhân sự tốt. Tăng cường công tác đào tạo chuẩn hóa chức danh, qui hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo nhằm bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển lâu dài bền vững của TPB.
- Tiếp tục mở rộng mạng lưới chi nhánh và PGD cũng như hệ thống Live Bank VTM đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh và phục vụ khách hàng.
- Mở rộng và nâng cấp cơ sở vật chất xứng tầm với qui mô và vị thế của ngân hàng.
- Không ngừng kiến tạo bản sắc văn hóa TPBank, củng cố 5 giá trị cốt lõi của con người TPBank, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, đoàn kết và gắn bó với tổ chức.

b. Đối với chỉ tiêu tài chính

Bảng 2 - Kế hoạch kinh doanh năm 2019

(Ngân hàng riêng lẻ)

ĐVT: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Kế hoạch 2019	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	136.179	158.000	116,02%
2	Vốn điều lệ	8.566	10.000	116,74%
3	Tổng huy động	118.591	142.309	120,00%
3.1	Tiền gửi khách hàng	84.853	102.790	121,14%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	33.491	39.519	118,00%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	247	-	-
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	84.329	101.195	120,00%
4.1	Cho vay khách hàng	78.458	95.030	121,12%
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	5.871	6.165	105,00%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,10%	<1,5%	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Kế hoạch 2019	Tăng trưởng
6	Lợi nhuận trước thuế	2.258	3.200	142%
7	CAR	>10,5%	>9%	-
8	ROE	20,8 %	20,87%	-

Ghi chú:

(1) Kế hoạch dư nợ cho vay và đầu tư TPDN là 96.978 tỷ đồng, cần phải được NHNN chấp thuận

(2) Lợi nhuận trước thuế 3.200 tỷ đồng là lợi nhuận Ngân hàng riêng lẻ, chưa hợp nhất. TPBank dự kiến mua lại một công ty tài chính, khi đó TPBank sẽ điều chỉnh lại số liệu theo báo cáo hợp nhất

(3) Ngân hàng sẽ thực hiện mua lại toàn bộ/ 1 phần trái phiếu VAMC tùy theo số vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế để xử lý tối thiểu được 500 tỷ nợ xấu đã bán cho VAMC

Như vậy, với kế hoạch đã đề ra, năm 2019 TPBank sẽ đạt quy mô tổng tài sản hơn 158 nghìn tỷ đồng, tăng 16% trong khi lợi nhuận trước thuế chưa hợp nhất đạt 3.200 tỷ đồng, tăng tới 42% so với kết quả năm 2018; ROE đạt tỷ lệ 20.87%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%. Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn tuân thủ đúng qui định.

EXCO cập nhật báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động Quý 1/2019 kết thúc ngày 31/3/2019 của TPBank như sau: tổng tài sản tăng 15,2%, tổng huy động tăng gần 13%, tổng dư nợ tăng 16, 3% so với cùng kỳ Quý 1 năm 2018; lợi nhuận trước thuế lũy kế tính đến ngày 31/3/2019 đạt 853 tỷ đồng, NPL kiểm soát ở mức 1,37%, chỉ số an toàn vốn CAR duy trì trên 10% cho thấy TPBank đã đẩy mạnh hoạt động ngay từ đầu năm, tốc độ phát triển nhanh hơn cùng kỳ năm 2018 và kết quả tài chính Quý 1 năm 2019 đạt được rất khả quan, vượt kế hoạch đề ra trong Quý 1.

Kính thưa Quý vị,

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 của HĐQT. HĐQT, nòng cốt là EXCO và các thành viên HĐQT chuyên trách sẽ tiếp tục phát huy cao độ vai trò và trách nhiệm để quản trị ngân hàng theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả nhằm thực hiện thành công các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo sự phát triển bền vững của TPBank, theo đúng định hướng chiến lược được HĐQT đề ra và được ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

1. Như Kính gửi;
2. BKS (để b/cáo);
3. Lưu: VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Minh Phú

Số: 05/2019/BC-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2019 CỦA HĐQT**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

Liên quan đến tình hình sử dụng ngân sách năm 2018 và Kế hoạch sử dụng ngân sách năm 2019 của HĐQT, Chủ tịch HĐQT xin được báo cáo như sau:

1. Về kết quả sử dụng Ngân sách năm 2018:

Tổng chi phí hoạt động năm 2018 của HĐQT: 16.942 triệu đồng, đạt 98,7% Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong đó:

- Chi thù lao: 11.030 triệu đồng, đạt 102% Kế hoạch;
- Chi khác: 3.999 triệu đồng, đạt 104% Kế hoạch;
- Chi tư vấn: 1.913 triệu đồng, đạt 76% Kế hoạch.

Về cơ bản, HĐQT tuân thủ kỷ luật ngân sách do ĐHCĐ phê duyệt và sử dụng chi phí hiệu quả, tiết kiệm theo chính sách của toàn hàng.

Một số hoạt động tư vấn liên quan đến tăng vốn điều lệ và niêm yết phát sinh trong năm 2018 nhưng việc thanh toán sẽ thực hiện vào năm 2019 nên chi phí tư vấn chưa được sử dụng hết.

Do thay đổi nhân sự Hội đồng Quản trị trong nhiệm kì 2018 – 2023 nên chi phí thù lao tăng nhẹ và vượt kế hoạch ngân sách khoảng 2%.

2. Về Kế hoạch Ngân sách năm 2019:

2.1. Ngân sách hoạt động của HĐQT:

Ngân sách năm 2019 của HĐQT dự trù là **23.744 triệu đồng** (Hai mươi ba tỷ bảy trăm bảy mươi tư triệu đồng), chi tiết như sau:



STT	Nội dung	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh		Dự trừ ngân sách năm 2019	So sánh	
				Tuyệt đối	%		Tuyệt đối	%
1	Chi thù lao	10.812	11.030	218	102%	13.236	2.206	120%
2	Chi tư vấn	2.500	1.913	-587	76%	5.739	3.826	300%
3	Chi phí hoạt động khác	3.850	3.999	149	104%	4.799	800	120%
	Tổng	17.162	16.942	-220	98,72%	23.774	6.832	140%


Như vậy, trong năm 2019, tổng ngân sách của HĐQT có sự điều chỉnh như sau:

- Chi thù lao tăng khoảng 2.2 tỷ (20%).
- Chi tư vấn tăng khoảng 3.8 tỷ (300%) để tập trung vào các hoạt động sau đây:
 - ✓ Hoạt động tư vấn tài chính, chiến lược.
 - ✓ Hoạt động tư vấn mua bán sáp nhập (M&A), đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.
 - ✓ Hoạt động tư vấn xây dựng hệ thống quản trị công ty.
 - ✓ Hoạt động tư vấn quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế Basel II.
 - ✓ Hoạt động tư vấn hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng cho Digital Banking.
 - ✓ Một số hoạt động tư vấn liên quan đến tăng vốn điều lệ và niêm yết phát sinh trong năm 2018 nhưng việc thanh toán sẽ thực hiện vào năm 2019.

2.2. Ngân sách thu nhập bổ sung của Ủy ban điều hành

Thông qua Ngân sách thu nhập bổ sung cho Ủy Ban điều hành, cụ thể:

Tiêu chí	% Hoàn thành/ Kế hoạch lợi nhuận	Thu nhập bổ sung
1	Từ trên 90% đến dưới 100%	Bằng 0,5% Lợi nhuận sau thuế
2	Từ 100% trở lên	Bằng 1% Lợi nhuận sau thuế

Trân trọng báo cáo! 

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để b/cáo);
- Lưu: VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 022/2019/BC-TPB.BDH

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG & CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019
NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Ban Điều hành (BDH) xin kính trình Đại hội đồng cổ đông *Báo cáo kết quả hoạt động, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2018* của Ngân hàng TMCP Tiên Phong với các nội dung cụ thể sau:

I. Tổng quan nền kinh tế và hoạt động ngành ngân hàng năm 2018

II. Kết quả hoạt động và chỉ tiêu kinh doanh năm 2018

1. Điểm sáng kết quả hoạt động của Ngân hàng
2. Các chỉ số tài chính chủ yếu năm 2018
3. Kết quả các hoạt động cụ thể

III. Kế hoạch và định hướng kinh doanh năm 2019

IV. Kết luận

I. Tổng quan nền kinh tế và hoạt động ngành ngân hàng năm 2018

1. Bối cảnh kinh tế chung

Bối cảnh kinh tế thế giới năm 2018 tăng trưởng chậm và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo, lạm phát toàn cầu có xu hướng tăng cao. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017. Với mức tăng này, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% của Chính phủ đã đạt được.

2. Hoạt động ngân hàng năm 2018

Đến cuối năm 2018, tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 12,5% so với cuối năm 2017. Mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định trong bối cảnh lãi suất thị trường quốc tế gia tăng, theo đó Ngân hàng Nhà nước điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và tiền tệ, tập trung điều tiết thanh khoản và đáp ứng nhu cầu thanh khoản cho TCTD. Mặt bằng lãi suất của TCTD năm 2018 về cơ bản ổn định với lãi suất cho vay khoảng 6-9%/năm với ngắn hạn, 9-11%/năm với trung và dài hạn. Điều hành tăng trưởng phù hợp cân đối vĩ mô, đáp ứng vốn của nền kinh tế, tập trung tín dụng vào sản xuất kinh doanh, tín dụng với các lĩnh vực rủi ro được kiểm soát chặt chẽ. Tín dụng tăng 14% so với năm 2017.

Thị trường ngoại tệ ổn định, NHNN tiếp tục mua ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối Nhà nước, góp phần kiểm soát lạm phát. Nhờ đó, thị trường ổn định, thanh khoản đảm bảo. Nợ xấu đã xử lý được một bước quan trọng. Tính đến cuối tháng 12/2018, toàn hệ thống TCTD đã xử lý được 149,22 nghìn tỷ đồng nợ xấu, tỉ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD là 1.89%, giảm so với mức 2,46% cuối năm 2016 và mức 1,99% cuối năm 2017.

Hoạt động thanh toán, cũng là một trong những ngành chủ động đi đầu ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghệ (CMCN) 4.0, nâng cao chất lượng, tăng tiện ích, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM).

Với TPBank, hoạt động năm 2018 được đánh giá là một năm hoạt động hiệu quả với kết quả lợi nhuận trước thuế đạt 2.258 tỷ đồng, vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2017. Tổng vốn huy động của TPBank đến 31/12/2018 đạt 118.591 tỷ đồng tăng gần 4% so với cuối năm 2017. Hoạt động tín dụng của ngân hàng tăng gần 18,3% so với cuối năm 2017 với tổng dư nợ đạt gần 84.330 tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank vẫn tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, với mức nợ xấu ở mức 1,1 % thấp hơn nhiều so với quy định của NHNN. Các chỉ tiêu an toàn hoạt động luôn tuân thủ quy định của NHNN và yêu cầu của các đối tác.

II. Kết quả hoạt động và chỉ tiêu kinh doanh năm 2018

1. Kết quả hoạt động nổi bật của Ngân hàng:

Năm 2018, Ngân hàng ghi nhận 10 dấu ấn nổi bật sau:

➤ ***Kỉ niệm 10 năm thành lập, TPBank đón nhận Huân chương lao động Hạng Ba của Đảng và Nhà nước***

TPBank đã có bước chuyển mình và phát triển đột phá với những kết quả vô cùng ấn tượng trong suốt 10 năm qua. Tại sự kiện kỉ niệm 10 năm thành lập, TPBank đã vinh dự nhận được Huân chương Lao động Hạng Ba của Đảng và Nhà nước trao tặng.

➤ ***Lợi nhuận trước thuế của TPBank đạt 2.258 tỷ đồng, vượt mục tiêu đề ra***

TPBank đã có một năm hoạt động hiệu quả với những kết quả kinh doanh xuất sắc với hầu hết các chỉ tiêu đều vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông. Kết thúc 2018, tổng lợi nhuận trước thuế của TPBank đạt 2.258 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2017. Tổng tài sản của TPBank đạt 136.179 tỷ đồng, vốn điều lệ đạt 8.566 tỷ đồng, dư nợ thị trường 1 đạt 84.329 tỷ đồng, tổng huy động đạt 118.591 tỷ đồng. Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ nợ xấu vẫn được kiểm soát tốt ở mức 1,1%.

➤ ***Chính thức niêm yết 555 triệu cổ phiếu trên sàn chứng khoán thành phố HCM***

Ngày 19/4/2018, 555 triệu cổ phiếu TPB chính thức được chào sàn với giá khởi điểm 32.000đ/ cổ phiếu, tương đương giá trị vốn hóa khi chào sàn đạt gần 17.760 tỷ đồng, tức khoảng 800 triệu USD.

➤ ***Vốn điều lệ của TPBank tăng lên hơn 8.566 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt trên 10.000 tỷ đồng***

Tháng 4/2018, NHNN đã có quyết định chấp thuận tăng vốn của TPBank từ 5.842 tỷ đồng lên 6.718 tỷ đồng thông qua việc phát hành riêng lẻ 87,6 triệu cổ phiếu. Tháng 10/2018, NHNN tiếp tục có văn bản chấp thuận việc tăng vốn điều lệ của TPBank từ hơn 6.718 tỷ đồng lên mức hơn 8.566 tỷ đồng bằng hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối và thặng dư vốn.

➤ ***TPBank và IFC ký kết hợp đồng cho vay hợp vốn dài hạn trị giá 100 triệu USD***

IFC đánh giá cao về những bước tiến vững chắc, lành mạnh của TPBank, cũng như những đóng góp của ngân hàng vào sự phát triển chung của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Cùng với khoản đầu tư này, IFC cũng sẽ tham gia tư vấn cho TPBank trong các lĩnh vực quản trị ngân hàng, quản lý rủi ro và nâng cao năng lực phát triển. Bên cạnh đó, IFC cũng đã tăng thêm hạn mức tài trợ thương mại toàn cầu cho TPBank lên 60 triệu USD.

➤ ***TPBank liên tiếp được Moody's nâng mức xếp hạng lên B1, trong đó đáng chú ý là chỉ số sức mạnh nội tại BCA của ngân hàng***

Năm 2018, chỉ trong 4 tháng, TPBank đã được Moody's nâng mức xếp hạng tín nhiệm lên 3 lần với nhiều chỉ tiêu đánh giá quan trọng.

Ngày 30/10/2018, Hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's đã đưa ra công bố chính thức về việc nâng mức xếp hạng tín nhiệm cơ sở BCA của TPBank từ mức B2 lên mức B1.

Trước đó, Moody's cũng nâng xếp hạng tiền gửi và phát hành tiền gửi ngân hàng trong nước và ngoại tệ dài hạn của TPBank từ mức B2 lên mức B1 với triển vọng ổn định. Cùng với đánh giá này, Moody's cũng xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành nợ dài hạn và xếp hạng rủi ro đối tác của TPBank ở mức B1.

➤ ***TPBank được xếp vào Top 100 ngân hàng bán lẻ mạnh nhất châu Á Thái Bình Dương***

Tạp chí The Asian Banker đã xếp TPBank nằm trong Top 100 ngân hàng bán lẻ mạnh nhất Châu Á Thái Bình Dương nhờ những đánh giá cao về tính bền vững, khả năng bán hàng cũng như sự minh bạch trong giá trị kinh doanh và giá trị thương hiệu.

➤ ***Bộ Tài chính tặng bằng khen cho TPBank nhờ thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế***

TPBank là một trong 8 ngân hàng vinh dự được đón nhận bằng khen của Bộ Tài chính trong phong trào thi đua “Thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2017”. Đây là năm thứ 2 liên tiếp TPBank nhận được phần thưởng này.

➤ ***Nhận nhiều giải thưởng danh giá từ IFC và ADB trong lĩnh vực tài trợ thương mại***

Tháng 5/2018, Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC đã trao giải thưởng “Ngân hàng phát hành tốt nhất 2017 về lĩnh vực Tài trợ Thương mại cho các dự án thích ứng biến đổi khí hậu thông minh Khu vực Đông Á – Thái Bình Dương” cho TPBank.

Tháng 9/2018, Ngân hàng phát triển Châu Á – ADB vinh danh TPBank là ngân hàng có tài trợ thương mại xuất sắc cho doanh nghiệp SME.

➤ ***Nhận giải thưởng của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước***

Mảng ngân hàng số đạt được nhiều thành tựu nổi bật, nhận 3 giải thưởng quốc tế uy tín từ tạp chí The Asian Banker trao tặng: Best Internet Banking Initiative of the Year - Ngân hàng số sáng tạo nhất năm; Best CRM project in Vietnam - Hệ thống Quản lý và chăm sóc khách hàng tốt nhất Việt Nam; Best ATM and Kiosk Project in Vietnam - Ngân hàng tự động tốt nhất Việt Nam. Ngoài ra năm 2018, TPBank là ngân hàng đầu tiên triển khai thành công hệ thống nhận diện khách hàng bằng giọng nói cùng nhiều tính năng mới hấp dẫn khác như rút tiền bằng vân tay, QR code

Tháng 12/2018, Nhận giải thưởng ngân hàng SME phát triển nhanh nhất tại Việt Nam do Tạp chí Global Banking and Finance Review bình chọn.

2. Các chỉ số tài chính chủ yếu 2018:

Bảng 1: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: tỷ đồng

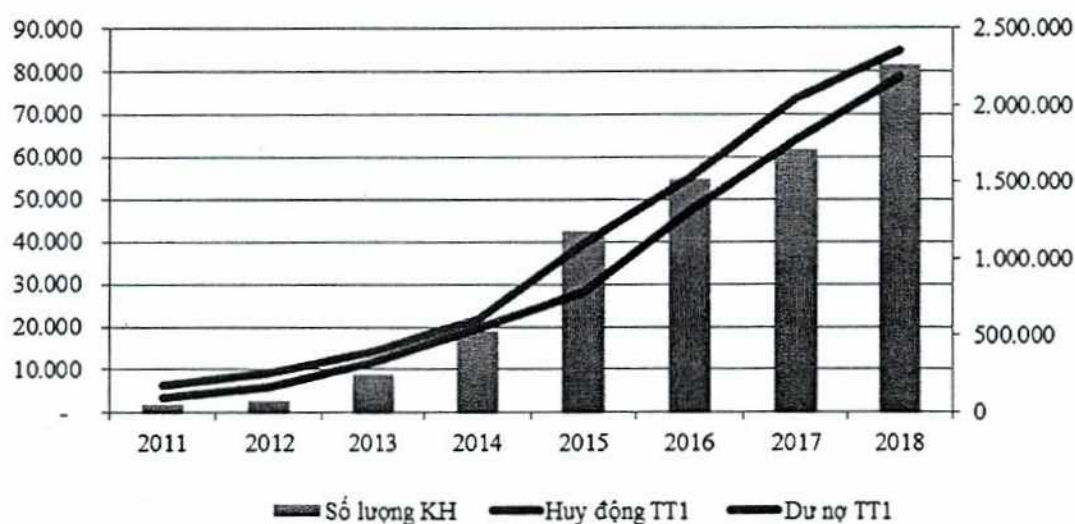
TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018	Năm 2017	Kế hoạch 2018	+/- so với cuối năm 2017	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2018
1	Tổng tài sản	136.179	124.119	133.000	12.060	102,39%
2	Vốn điều lệ	8.566	5.842	8.533	2.724	100,39%
3	Tổng huy động	118.591	114.669	115.114	3.922	103,02%
3.1	Tiền gửi khách hàng	84.853	73.780	84.796	11.074	100,07%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	33.491	38.261	27.690	(4.770)	120,95%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	247	2.628	2.628	(2.381)	9,41%
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	84.329	71.296	84.364	13.033	99,96%
4.1	Cho vay khách hàng	78.458	64.007	73.430	14.451	106,85%
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	5.871	7.289	10.934	(1.418)	53,69%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,1%	1,08%	<2%	0,02%	
6	Lợi nhuận trước thuế	2.258	1.206	2.200	1.052	102,64%
7	CAR	10,24%	>9%	>9%	-	-
8	ROE	20,874%	15,6%	20,3%	5,2%	

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2018 đạt 136,2 nghìn tỷ đồng tăng gần 10% so với thời điểm cuối năm 2017. Tổng huy động đạt gần 118.600 tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn cũng có sự thay đổi về chất khi huy động thị trường 1 đạt 84.853 tỷ đồng, tăng 15% so với cuối năm 2017 (tương đương 11.074 tỷ đồng) giúp cho tỷ lệ đi vay và huy động thị trường 2 giảm từ 35% xuống còn 28% tại thời điểm 31/12/2018.

Hoạt động tín dụng của ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt đồng thời vẫn đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp phép, với tổng dư nợ đạt 84.329 tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với mức nợ xấu ở mức 1,1% thấp hơn nhiều so với quy định của NHNN, trong đó thực chất tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng chỉ có 0,82% còn lại là nợ xấu kéo theo do phân loại lại theo nhóm nợ cao nhất của khách hàng tại Ngân hàng khác. Tỷ lệ LDR theo thông tư 36 là 76%.

Tổng thu nhập hoạt động thuần năm 2018 của TPBank đạt 5.627 tỷ đồng trong đó thu nhập lãi thuần đạt 4.378 tỷ đồng, chiếm 77,8%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 1.249 tỷ đồng, chiếm 22,2%. Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng đạt 2.780 tỷ đồng. Trong năm 2018 ngân hàng đã trích lập 522,3 tỷ đồng dự phòng rủi ro trong đó dự phòng Cho vay khách hàng 300,4 tỷ đồng (dự phòng chung 105,6 tỷ đồng, dự phòng cụ thể 194,8 tỷ đồng) và 221,9 tỷ đồng dự phòng cho các trái phiếu VAMC.

Lợi nhuận trước thuế, sau khi trích lập đầy đủ dự phòng, đạt mức 2.258 tỷ đồng, tăng 1.052 tỷ đồng, tương đương tăng 87% so với năm 2017, đồng thời hoàn thành vượt kế hoạch năm 2018 với tỷ lệ hoàn thành là 102,6%.



Biểu 1: Xu hướng huy động, dư nợ TT1 và số lượng khách hàng qua các năm

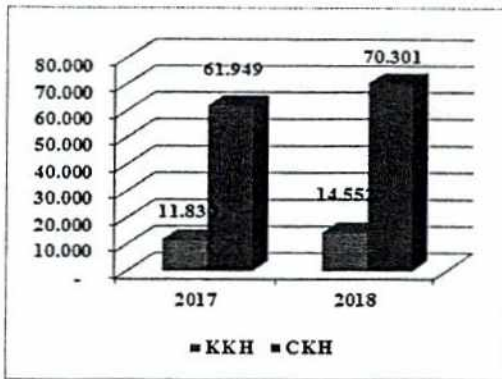
Quy mô tổng tài sản tại 31/12/2018 đạt 136,2 nghìn tỷ đồng tăng 12.060 tỷ đồng so với 31/12/2017, trong đó: Huy động thị trường 1 tăng 11.074 tỷ đồng tương đương tăng 15%, cho vay Thị trường 1 (không bao gồm TPDN) tăng 14.452 tỷ đồng tương đương tăng 22,6%. Cơ sở khách hàng tiếp tục được mở rộng, tăng hơn 549 nghìn khách hàng (32,2%) so với năm 2017, đạt 2.264.952 khách hàng. Đây là nền tảng quan trọng để TPBank tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

3. Kết quả các hoạt động cụ thể

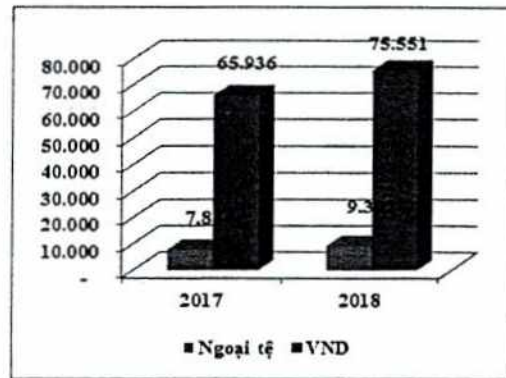
3.1 Hoạt động huy động vốn

Huy động thị trường 1 tại 31/12/2018 đạt 84.853 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2017. Trong đó tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt 14.552 tỷ đồng, chiếm 17,15% huy động thị trường 1. Huy động bằng ngoại tệ đạt 9.302 tỷ đồng, tăng 1.458 tỷ đồng (18,6%) so cuối năm trước, chiếm 11% trên huy động thị trường 1. Đặc biệt, trong năm 2018 TPBank duy trì một định hướng huy động hiệu quả và định vị TPBank là một ngân hàng hoạt động an toàn với mức lãi suất huy động các kỳ hạn chỉ ở tầm trung của thị trường.

TPBank đã triển khai thêm các sản phẩm mới phong phú đáp ứng đa dạng các nhu cầu ngày một phát triển của Khách hàng. Huy động tăng trưởng theo đúng định hướng, phù hợp với nhu cầu vốn của ngân hàng. Các sản phẩm huy động đã tập trung đa dạng hóa danh mục sản phẩm tiết kiệm nhằm đáp ứng các nhu cầu vĩ mô của ngân hàng đồng thời thỏa mãn các nhu cầu của khách hàng.



Biểu 2: Cơ cấu huy động theo kỳ hạn



Biểu 3: Cơ cấu huy động theo loại tiền

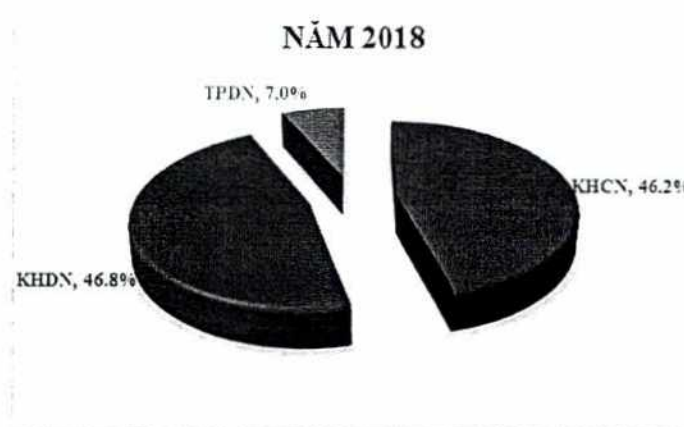
3.2 Hoạt động sử dụng vốn

3.2.1 Hoạt động tín dụng

Chính sách tín dụng được TPBank xây dựng bám sát hoạt động tín dụng theo định hướng chiến lược của ngân hàng đã phát huy tác dụng trong việc cải thiện quy trình cấp tín dụng và thẩm định tài sản tại TPBank trong thời gian qua.

Dư nợ tín dụng thị trường 1 đến cuối năm 2018 toàn hàng đạt 84.329 tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay khách hàng đạt 78.458 tỷ đồng, trái phiếu doanh nghiệp đạt 5.871 tỷ đồng.

Đơn vị tính: %



Biểu 4: Hoạt động cho vay

Đối với phân khúc Khách hàng cá nhân, ngoài việc tiếp tục phát triển vững mạnh các lĩnh vực cho vay chủ đạo, các Khối kinh doanh đã nắm bắt được những cơ hội trên thị trường để tăng trưởng dư nợ ngay từ đầu năm 2018 nhằm gia tăng lợi nhuận và thị phần cho Ngân hàng. Cho vay khách hàng cá nhân tăng 51% so với năm 2017, cho thấy những nỗ lực cũng như năng lực của đội ngũ bán hàng, tính hiệu quả các sản phẩm vay đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Margin cho vay tăng 0,3% đến từ các điều chỉnh chủ động về giá đóng góp đáng kể vào tăng trưởng thu thuần từ lãi vay tạo thêm NII cho Ngân hàng.

Đối với phân khúc Khách hàng Doanh nghiệp dư nợ tăng nhẹ ở mức 3% so với năm 2017. Một số sản phẩm đã và đang triển khai thành công như: sản phẩm cho vay mua xe ô tô KHDN,

sản phẩm cho vay nhanh... ngày càng thu hút được nhiều khách hàng mới, doanh số giải ngân tăng; sản phẩm tài trợ trọn gói ngành xây lắp đã tạo điều kiện thuận lợi cho ĐVKD tiếp cận và cấp tín dụng cho các Doanh nghiệp trong ngành này...Phân khúc Khách hàng Doanh nghiệp trong năm ghi dấu ấn với sản phẩm mới là sản phẩm cho vay tín chấp khách hàng doanh nghiệp, là sản phẩm cạnh tranh, đáp ứng đúng nhu cầu khách hàng.

Bên cạnh đó, phân khúc Khách hàng doanh nghiệp còn đẩy mạnh hoạt động thu nhập ngoài lãi, tập trung xây mới và cải tiến rất nhiều sản phẩm, trong đó có một số sản phẩm chủ đạo như Bảo lãnh, Cam kết thu xếp tài chính, LC/LC UPAS,... được đánh giá là cạnh tranh tốt trên thị trường.

Những nỗ lực trong việc xử lý nợ xấu tồn đọng và tăng trưởng tín dụng có chất lượng tốt đã giúp cho chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng chỉ ở mức 0,82% còn nếu bao gồm cả nợ xấu kéo theo do phân loại lại theo nhóm nợ cao nhất của khách hàng tại Ngân hàng khác thì cũng chỉ ở mức 1,1% tại thời điểm 31/12/2018, thấp hơn nhiều so với trung bình ngành.

3.2.2 *Hoạt động đầu tư, kinh doanh ngoại tệ và vàng*

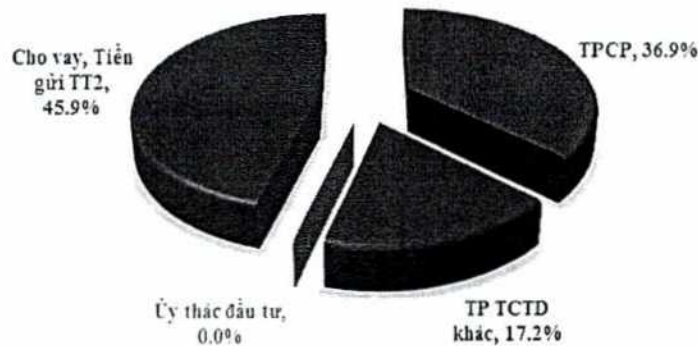
Danh mục đầu tư của TPBank tiếp tục được quản lý theo hướng đảm bảo khả năng sinh lời, khả năng thanh khoản và tuân thủ đúng quy định của NHNN.

Tính đến 31/12/2018, tổng đầu tư vào TPCP và trái phiếu các TCTD khác đạt 19.257 đồng, nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản của ngân hàng, cũng như đa dạng hóa cơ cấu danh mục đầu tư.

Năm 2018, thị trường Trái phiếu Chính Phủ sau khi giảm mạnh đầu năm đã bước vào chu kỳ tăng lãi suất trung hạn, TPBank đã tận dụng thời cơ ngắn hạn để bán lượng lớn Trái phiếu ra thị trường trước khi sóng tăng bắt đầu. Ngoài TPCP, TPBank cũng không ngừng nỗ lực tìm kiếm các Giấy tờ có giá khác mang lại khả năng sinh lời cao trên cơ sở quản trị rủi ro hiệu quả. Hoạt động kinh doanh Trái phiếu Chính phủ năm 2018 vẫn được đánh giá là kênh sinh lời và hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh đã đề ra. TPBank tiếp tục được Bộ Tài chính công nhận là Nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ năm 2019 trong số 12 Ngân hàng đủ điều kiện (cắt giảm 07 thành viên so với 2018).

Hoạt động ngoại hối cho khách hàng doanh nghiệp, dịch vụ cá nhân khởi sắc, mạng lưới khách hàng mở rộng, doanh số tăng mạnh. Năm 2018 mảng kinh doanh này mang lại lợi nhuận cho Ngân hàng trên 81,3 tỷ đồng.

NĂM 2018



Biểu 5: Cơ cấu đầu tư năm 2018

3.2.3 Hoạt động định chế tài chính (FI)

Về quan hệ đối tác - hạn mức: Trong năm 2018, FI mở rộng nhiều hạn mức và quan hệ với các ĐCTC (Định chế Tài chính) trong nước và nước ngoài, đem lại lợi nhuận đáng kể và đảm bảo thanh khoản cho ngân hàng.

Về hoạt động Tài trợ thương mại với các Ngân hàng đối tác: Tích cực triển khai các sản phẩm tài trợ thương mại với các Ngân hàng đối tác, đặc biệt là sản phẩm UPAS đã góp phần tăng mạnh mảng thu phí dịch vụ, tăng thu nhập ngoài lãi cho NH. Trên cơ sở đó, TPBank đã được nhận giải thưởng danh giá Best SME deal của ADB. Đây cũng là bước tiến của TPBank trong tài trợ thương mại khi TPBank lần đầu tiên đóng vai trò là Ngân hàng xác nhận (Confirming bank).

Năm 2018, TPBank đã được Moody's nâng mức xếp hạng tín nhiệm lên 3 lần với nhiều chỉ tiêu đánh giá quan trọng, mức xếp hạng tín nhiệm cơ sở BCA của TPBank từ mức B2 lên mức B1.

3.3 Hoạt động quản lý rủi ro

Năm 2018, hệ thống quản trị rủi ro của TPBank được đẩy mạnh, tỷ lệ nợ xấu được duy trì theo kế hoạch và thấp hơn nhiều so với mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước, không phát sinh các tổn thất vận hành và sự kiện rủi ro tiềm tàng, các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động được duy trì và được cải thiện một cách tích cực.

Một số nội dung cơ bản đã được triển khai liên quan đến nâng cao năng lực quản trị rủi ro vận hành như: thực hiện tốt các công việc để tuân thủ Basel II, Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Thông tư 13/2018/TT-NHNN với các cấu phần quản lý rủi ro thị trường, quản lý rủi ro thanh khoản, quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, quản lý rủi ro tín dụng định chế tài chính, rủi ro đối tác và rủi ro tín dụng với các khoản có tài sản bảo đảm là cổ phiếu; Tăng cường chất lượng cảnh báo sớm rủi ro tín dụng thông qua việc rà soát định kỳ các hồ sơ tín dụng, thực hiện cảnh báo, hỗ trợ đơn vị kinh doanh lên phương án xử lý kịp thời, giảm thiểu rủi ro cho Ngân hàng.

TPBank luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về đảm bảo an toàn vốn của NHNN và cam kết với các đối tác nước ngoài, cụ thể theo yêu cầu của Thông tư số: 36/2014/TT-NHNN ngày

20/11/2014 “Quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu luôn được duy trì ở mức trên 9%, Tỷ lệ giữa tổng tài sản có thanh toán ngay và tổng nợ phải trả luôn được duy trì ở mức trên 10% (quy định của NHNN không dưới 10%), tỷ lệ thanh toán trong 30 ngày tiếp theo của từng loại tiền luôn duy trì trên 50% đối với VNĐ; trên 10% đối với ngoại tệ quy đổi sang VNĐ theo đúng quy định của NHNN, Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn luôn được duy trì ở mức nhỏ hơn 45% (quy định của NHNN không vượt 45% vào cuối năm 2018), tại 31/12/2018, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn của TPBank là 33%. Tại thời điểm 31/12/2018, các tỷ lệ này như sau: Tỷ lệ dự trữ thanh khoản 15,82%; Tỷ lệ thanh toán trong 30 ngày tiếp theo đối với VNĐ là 173,88%;

3.4 Hoạt động của các Khối, đơn vị hỗ trợ

3.4.1 Công tác nhân sự và đào tạo:

Tổng số CBNV của toàn hệ thống tới 31/12/2018 là 4.985 người, tăng gần 3% so với cuối năm 2017, chủ yếu là tăng do mở mới các chi nhánh tại một số địa bàn trọng điểm.

TPBank xây dựng cơ chế thúc đẩy năng suất cho các Đơn vị hỗ trợ, giúp kiểm soát tốt định biên nhân sự và tăng năng suất bình quân trên 50% so với năm 2017 tại các Đơn vị này, qua đó tiết kiệm được chi phí đáng kể. Tiếp tục rà soát và điều chỉnh định biên nhân sự tại các đơn vị kinh doanh đảm bảo định biên nhân sự sát với yêu cầu thực tế hoạt động.

Trong năm 2018 đã thực hiện 598 khóa đào tạo với 14.284 lượt CBNV, tăng 8,53% số lượng khóa đào tạo so với năm 2017 là 551 khóa. Đặc biệt năm 2018 ngân hàng xây dựng chương trình và triển khai hình thức đào tạo trực tuyến E-learning rút ngắn thời gian tập trung cán bộ đào tạo, tăng khối lượng học viên.

3.4.2 Lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT):

Năm 2018, Khối CNTT tập trung hỗ trợ phát triển kinh doanh thông qua các dự án sản phẩm mới, tiếp tục nâng cấp hạ tầng đáp ứng việc tăng trưởng nhanh. Triển khai thành công dự án Ngân hàng số trên cơ sở ứng dụng những giải pháp và kinh nghiệm thành công của những công ty hàng đầu trên thế giới. Cụ thể:

- Quy hoạch mở rộng hệ thống hạ tầng đặc biệt là hệ thống lưu trữ đáp ứng yêu cầu kinh doanh. Triển khai thành công dự án nâng cấp hạ tầng, active cho hệ thống thẻ, quy hoạch lại chuẩn kết nối các hệ thống phần mềm.
- Tiếp tục cải tiến và tự động hóa vận hành tăng năng xuất cho các đơn vị và gia tăng công tác giám sát hệ thống. Sử dụng công cụ hỗ trợ tự động hóa việc nhập dữ liệu từ FCC sang LOS, tự động hóa một số công đoạn cho các nghiệp vụ vận hành, như kiểm soát sau, thanh toán, đối chiếu tra soát...Sử dụng công cụ cảnh báo tự động trong giám sát hệ thống và một số nghiệp vụ trong vận hành.
- Tiếp tục triển khai dự án ESB phase 2 nhằm chuyển toàn bộ việc tích hợp ứng dụng sang ESB. Hoàn thành kế hoạch chuyển đổi ESB năm 2018 theo đó hầu hết các interface quan trọng đã được đưa lên ESB bằng nguồn lực nội bộ.
- Triển khai dự án API, nhằm tích hợp các ứng dụng bên ngoài theo xu hướng công nghệ mới.

- Triển khai thành công dự án Datawarehouse giai đoạn 2 và đưa vào sử dụng chính thức, ngoài việc khai thác hơn 100 báo cáo, đã chuẩn hóa tất cả các nguồn dữ liệu hiện có đạt mục tiêu ban đầu đề ra.
- Triển khai website sử dụng công nghệ mới đáp ứng yêu cầu về bảo mật và khả năng chịu tải cao.
- Quản lý truy cập mạng nội bộ NAC và tập trung Internet toàn hàng giúp kiểm soát được thiết bị gắn vào hệ thống, tự động cô lập, ngăn chặn truy cập hệ thống với những thiết bị lạ, thiết bị có lây nhiễm mã độc.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ nội bộ thông qua việc áp dụng ITIL và ISO 20.000. TPBank tập trung giảm tỷ lệ lỗi với các dịch vụ thẻ eBank là một ưu tiên hàng đầu.
- Triển khai nhiều dự án khác hỗ trợ việc phát triển sản phẩm mới và kết nối giao dịch với nhiều đối tác.

3.4.3 Phát triển sản phẩm, khách hàng

Năm 2018, ngân hàng tiếp tục triển khai nhiều chương trình, sản phẩm dịch vụ đa dạng, phục vụ cho các phân khúc khách hàng khác nhau:

➤ Khách hàng cá nhân:

Ngày càng nhiều ngân hàng tham gia và đầu tư phát triển mạnh cho kinh doanh ở phân khúc khách hàng cá nhân, sự cạnh tranh trên thị trường gia tăng, sự khác biệt về sản phẩm không nhiều và bị đẩy dồn về cạnh tranh giá, dịch vụ. Ngân hàng đẩy mạnh công tác xây dựng sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập thuần về phí thay cho việc tập trung vào việc tăng trưởng tín dụng như các năm trước đây. Các sản phẩm số được phát triển và mở rộng như QuickPay, Savy và các sản phẩm dịch vụ trên LiveBank. Các hoạt động phát triển digital banking từ các ứng dụng, sản phẩm và dịch vụ từ nâng cấp eBank v9, ra mắt sản phẩm tiết kiệm qua app Savy, mở rộng app QuickPay và T'IAO. Mở rộng mạng lưới LiveBank và triển khai thêm nhiều chức năng, dịch vụ trên Livebank, đến nay Ngân hàng đã có gần 100 điểm Livebank trên toàn quốc.

Ngoài ra Ngân hàng còn chú trọng đến các sản phẩm đáp ứng nhu cầu về bảo vệ tài chính (các loại sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ) và nhu cầu về đầu tư (sản phẩm trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chuyển tiền định cư). Đồng thời, Ngân hàng cũng mở rộng danh mục sản phẩm nhằm tăng tính dễ tiếp cận và phát triển phân khúc Khách hàng mới giàu tiềm năng.

➤ Khách hàng doanh nghiệp:

Bám sát nhu cầu của khách hàng, Ngân hàng đã ban hành hàng loạt các sản phẩm cơ bản, cốt lõi, mang tính cạnh tranh.

Đối với mảng ngân hàng điện tử dành cho doanh nghiệp (eBank), TPBank không ngừng cải tiến sản phẩm eBank phù hợp với Khách hàng theo từng phân khúc khác nhau từ quy mô nhỏ và vừa tới quy mô lớn. Đẩy mạnh việc kết nối giữa các hệ thống eBank của Ngân hàng với hệ thống kế toán doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp thực hiện giao dịch nhanh chóng và tiện lợi. Những tính năng trên eBank cũng ngày càng đa dạng đổi mới giúp cho doanh nghiệp hoàn toàn chủ động trong việc quản lý tài chính như chuyển tiền quốc tế, gửi hồ sơ giao dịch trực tiếp qua eBank mà không phải tới ngân hàng.

3.4.4 Phát triển mạng lưới:

Tính đến 31/12/2018, tổng số máy ATM+ đã hoạt động trên toàn quốc là 86 máy, mạng lưới chi nhánh của TPBank phủ khắp cả 3 miền với 75 điểm giao dịch. Các địa điểm hoạt động của Ngân hàng đặt tại các khu vực tập trung, đông dân cư với nhận diện nổi bật và hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

4. Các hạn chế, tồn tại cần khắc phục:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, các hoạt động của TPBank năm 2018 vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục và cải thiện, cụ thể:

4.1 Đối với hoạt động kinh doanh:

- Nguồn thu nhập hoạt động đã được cải thiện tăng tỷ trọng thu dịch vụ về phí, tuy nhiên nguồn thu này chưa được đa dạng, vẫn phụ thuộc thu nhập lãi thuần, tỷ trọng thu ngoài lãi chưa cao.
- Mạng lưới các điểm giao dịch và tiếp khách hàng cần được mở rộng hơn nữa để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của Ngân hàng trong thời gian tới.
- Chi phí hoạt động quản lý năm 2018 đã được cải thiện nhưng vẫn còn cao, cần tiếp tục cải thiện tích cực.

4.2 Công tác nhân sự:

- Cần tiếp tục tập trung cải thiện chỉ tiêu về hiệu quả, đặc biệt năng suất của đội ngũ cán bộ Hỗ trợ
- Cải tiến quy trình vận hành và tăng tốc độ xử lý, hạn chế các rủi ro và sai sót khi vận hành hệ thống với quy mô nhân sự lớn

III. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Kết quả hoạt động năm 2018 của TPBank được đánh giá tốt với tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính bám sát và vượt kế hoạch đã đề ra, đồng thời luôn tuân thủ các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo quy định của NHNN. Tiếp tục thực hiện chiến lược đến năm 2020 theo lộ trình đã đề ra, năm 2019 là năm then chốt với mục tiêu phát triển bền vững và hiệu quả, phấn đấu trở thành một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam, TPBank ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn đã được xác định như: Đẩy mạnh tài trợ các công ty, đơn vị ứng dụng công nghệ cao; Tập trung lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đây là lĩnh vực TPBank có ưu thế cạnh tranh nổi trội so với các ngân hàng khác, đặc biệt với mục tiêu trở thành Ngân hàng Số (Digital Bank) hàng đầu Việt Nam.

Bên cạnh việc thực hiện các mục tiêu trên, TPBank tiếp tục củng cố các yếu tố nền tảng như: Hệ thống quản trị rủi ro; Hệ thống thông tin quản trị, hạ tầng công nghệ; Kiện toàn bộ máy tổ chức và tăng cường nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng hoạt động toàn ngân hàng hướng tới nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ và nhận diện thương hiệu.

Với định hướng và mục tiêu xuyên suốt, Ban điều hành TPBank xin được đề xuất Kế hoạch kinh doanh năm 2019 và các chương trình hành động, giải pháp thực hiện nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý điều hành và khắc phục những hạn chế còn tồn tại.

1. Mục tiêu kinh doanh năm 2019

Các mục tiêu tài chính cụ thể năm 2019 như sau:

Bảng 2 - Kế hoạch kinh doanh đến cuối năm 2019

ĐVT: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Kế hoạch 2019	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	136.179	158.000	116,02%
2	Vốn điều lệ	8.566	10.000	116,74%
3	Tổng huy động	118.591	142.309	120,00%
3.1	Tiền gửi khách hàng	84.853	102.790	121,14%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	33.491	39.519	118,00%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	247	-	-
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	84.329	101.195	120,00%
4.1	Cho vay khách hàng	78.458	95.030	121,12%
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	5.871	6.165	105,00%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,10%	<1,5%	
6	Lợi nhuận trước thuế	2.258	3.200	141,72%
7	CAR	10,24%	>9%	-
8	ROE	20,87%	20,87%	-

Ghi chú:

- (1) Kế hoạch dư nợ cho vay và đầu tư TPDN là 101.195 tỷ đồng, cần phải được NHNN chấp thuận
- (2) Lợi nhuận trước thuế 3.200 tỷ đồng là lợi nhuận Ngân hàng riêng lẻ, chưa hợp nhất. TPBank dự kiến mua lại một công ty tài chính, khi đó TPBank sẽ điều chỉnh lại số liệu theo báo cáo hợp nhất.
- (3) Ngân hàng sẽ thực hiện mua lại toàn bộ/ 1 phần trái phiếu VAMC tùy theo số vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

Như vậy, với kế hoạch đã đề ra, năm 2019 TPBank sẽ đạt quy mô tổng tài gần 158 nghìn tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế Ngân hàng riêng lẻ 3.200 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới mức 1,5%; Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được đảm bảo, thanh khoản luôn tốt.

2. Chương trình hành động và giải pháp thực hiện

2.1 Về chiến lược kinh doanh

2.1.1 Đối với phân khúc khách hàng cá nhân

➤ Về thị trường

- Năm 2019 tiếp tục là một năm đầy tiềm năng cho thị trường phân khúc khách hàng cá nhân, các hoạt động kinh doanh ngân hàng bán lẻ được diễn ra trong một môi trường thuận lợi và nhiều cơ hội.

➤ Đối tượng khách hàng

- Thiết lập từng bộ sản phẩm cụ thể cho từng phân khúc khách hàng cụ thể. Đẩy mạnh bán chéo ngay từ khi khách hàng bắt đầu quan hệ - sử dụng sản phẩm tại TPBank.

- Tiếp tục phát triển và tìm giải pháp đột phá cho tệp khách hàng tài khoản. Tiếp tục tìm kiếm đối tác tiềm năng để phối hợp khai thác phát triển nhanh mạnh hơn số lượng khách hàng mới.

➤ Sản phẩm, dịch vụ

- Ưu tiên phát triển các sản phẩm cho vay tín chấp, sản phẩm thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ quốc tế hướng đến tệp khách hàng có mục tiêu số lượng lớn.

- Tiếp tục đa dạng hóa và hoàn thiện các chính sách khuyến khích bán sản phẩm Bancassurance, trong đó tập trung vào Bảo hiểm nhân thọ.

- Triển khai các sản phẩm Ngân hàng Số mới hướng đến những nhóm khách hàng mục tiêu cụ thể có nhu cầu về tiết kiệm, thanh toán, tài trợ vốn siêu vi mô...

- Triển khai các mô hình kinh doanh mới thông qua khai thác các kênh kinh doanh như Live Bank, Mobile App, hợp tác đối tác. Chú trọng phát triển các đội bán hàng chuyên cho các sản phẩm chính, lực lượng bán theo phương thức Digital sales.

2.1.2 Đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp

➤ Thị trường và khách hàng

- Tiếp tục đẩy mạnh các ngành đã là thế mạnh của Ngân hàng trong năm 2018.

- Với các ngành rủi ro cao thực hiện rà soát và kiểm soát chặt việc tăng trưởng dư nợ. Chỉ tăng vào đúng các khách hàng mục tiêu được lựa chọn để hạn chế rủi ro.

- Với các dự án cần chọn lọc dựa trên việc đánh giá thật kỹ các chủ đầu tư và tính khả thi của dự án.

➤ Sản phẩm, dịch vụ

- Đẩy mạnh cho vay sản phẩm tín chấp kết hợp với giám sát danh mục khách hàng để đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu.

- Liên tục rà soát, cải tiến sản phẩm và thúc đẩy bán Thẻ tín dụng doanh nghiệp.

- Ưu tiên tăng trưởng số lượng khách hàng và doanh số thanh toán quốc tế. Các sản phẩm ưu tiên bao gồm: Chuyển tiền quốc tế TTR, mở và thanh toán L/C nhập khẩu, UPAS L/C.

- Đơn giản hóa giao dịch trên ebank, mở rộng kết nối đối tác. Mục tiêu tăng số lượng khách hàng sử dụng ebank doanh nghiệp.

- Xây dựng sản phẩm và chuẩn hóa quy định về ký quỹ để thu hút tiền gửi thanh toán và tiền gửi ký quỹ.

2.1.3 Hoạt động nguồn vốn và quản lý vốn thanh khoản, hoạt động kinh doanh vàng và ngoại tệ

➤ Tiếp tục cân đối nguồn vốn và cho vay liên ngân hàng, đảm bảo thanh khoản toàn hàng và tuân thủ đúng các tỷ lệ quy định của NHNN (dữ trữ bắt buộc, tỷ lệ thanh khoản,...) trên cơ sở

tối đa nguồn huy động và hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo doanh số và mục tiêu kinh doanh nguồn vốn đã được giao.

- Giữ vững và phát triển quan hệ giao dịch với các định chế hiện tại và một số định chế tài chính, ngân hàng mới, phục vụ cho việc duy trì và mở rộng hoạt động tại Thị trường 2.
- Theo dõi xu hướng lãi suất, CPI và các yếu tố vĩ mô khác để tìm kiếm cơ hội đầu tư.
- Xây dựng danh mục Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Tổ chức tín dụng, chứng chỉ tiền gửi lãi suất tốt đảm bảo an toàn rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.
- Tham gia, đóng góp tích cực cho hoạt động phát triển thị trường, xây dựng các tiêu chí chuẩn thị trường như đường cong lãi suất chuẩn ngắn hạn.
- Tích cực tham gia thị trường ngoại hối để trở thành top 10 các ngân hàng hoạt động trên thị trường ngoại hối, tham gia có hiệu quả trên thị trường ngoại hối quốc tế với các giao dịch G7.
- Phát triển các sản phẩm phái sinh lãi suất và tỷ giá để cung cấp giải pháp tài chính cho khách hàng doanh nghiệp.

2.1.4 Hoạt động của mảng đầu tư và Ngân hàng lưu ký

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu, tìm kiếm các Tổ chức phát hành trái phiếu tín nhiệm với mức lãi suất hấp dẫn và đảm bảo tính thanh khoản trên thị trường. Đồng thời khai thác nhu cầu của khách hàng trái phiếu ở tất cả các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng.
- Phát triển các dịch vụ đối với các Công ty chứng khoán, Công ty Quỹ, Quản lý quỹ.
- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ cho nghiệp vụ Quản lý trái phiếu doanh nghiệp: Đại lý Lưu ký và thanh toán, Đại lý quản lý tài khoản.
- Triển khai cùng cố các dịch vụ lưu ký truyền thống.

2.1.5 Hoạt động định chế tài chính (FI)

- Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ sâu rộng với các định chế tài chính trong nước và nước ngoài đang hiện hữu, đồng thời tìm kiếm thêm các đối tác tiềm năng mới.
- Chú trọng tăng cường hạn mức tài trợ thương mại từ các định chế tài chính cho TPBank để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của TPBank.
- Bám sát kế hoạch về nhu cầu nguồn trung-dài hạn của ngân hàng, đồng thời tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn giá tốt từ các định chế tài chính ở nước ngoài.

2.1.6 Quản lý rủi ro và kiểm soát, kiểm toán nội bộ

- Với định hướng phát triển bền vững, TPBank ưu tiên cùng cố năng lực quản trị rủi ro chung toàn hàng. Rà soát và nâng cấp mô hình phân loại rủi ro quốc gia trong hoạt động của TPBank, tiếp tục rà soát và cập nhật khung quản lý rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro định chế tài chính, rủi ro đầu tư, rủi ro tài sản đảm bảo là tài sản tài chính của TPBank, đồng thời xây dựng khung quản lý rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của NHNN và Basel II.
- Tăng cường nhận thức toàn hàng về phòng ngừa rủi ro vận hành nói chung, rủi ro gian lận nói riêng giảm tổn thất và gián đoạn kinh doanh do rủi ro vận hành gây ra.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro tín dụng để phát triển quan hệ gắn bó với khách hàng, tăng cường chính sách chăm sóc khách hàng một cách hợp lý, hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ nhằm phát hiện sớm các sai phạm, yêu cầu chỉnh sửa kịp thời, hạn chế rủi ro cho ngân hàng. Xây dựng hướng dẫn nhận biết khách hàng phục vụ công tác phòng chống rửa tiền.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy kiểm toán, kiểm soát tuân thủ. Thiết lập các cuộc kiểm tra tại các đơn vị, tăng cường công tác kiểm toán theo chuyên đề, kiểm soát tốt tính tuân thủ quy trình và đạo đức cán bộ, nhận diện đánh giá những vấn đề có khả năng xảy ra rủi ro. Tăng cường công tác giám sát tuân thủ từ xa thường xuyên, phát huy vai trò giám sát từ xa hiệu quả trên các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng,
- Hoàn thiện việc rà soát văn bản tránh lỗ hổng trong quy trình, quy định vận hành tại các đơn vị. Đảm bảo hoạt động thông suốt, không phát sinh rủi ro. Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ của Dịch vụ khách hàng, tiếp tục triển khai công tác cải tiến trên toàn hệ thống.

2.2 Về chính sách nhân sự

- Nâng cao chất lượng ứng viên đầu vào, đảm bảo nhân sự được tuyển dụng phù hợp, đủ và kịp thời với yêu cầu phát triển của Ngân hàng (tổng Nhân sự tới 31/12/2019 dự kiến tăng 7% so với năm 2018).
- Rà soát và điều chỉnh giảm định biên nhân sự trong toàn hàng, thúc đẩy tăng năng suất lao động và chỉ số lợi nhuận bình quân trên lao động. Kiểm soát chặt định biên nhân sự các đơn vị, gắn điều kiện tăng năng suất lao động của từng đơn vị trong Ngân hàng.
- Đẩy mạnh việc quy hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ kế cận.
- Rà soát hệ thống đãi ngộ của Ngân hàng, đảm bảo có các điều chỉnh trên nguyên tắc công bằng nội bộ và cạnh tranh so với thị trường.
- Tăng cường đào tạo chuẩn hóa theo chức danh và đào tạo đội ngũ cán bộ tiềm năng

2.3 Đầu tư phát triển công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng

Với mục tiêu khẳng định tên tuổi Ngân hàng số hàng đầu Việt Nam, năm 2019 TPBank tập trung phát triển các dự án ngân hàng số trên cơ sở ứng dụng những giải pháp và kinh nghiệm thành công của những công ty hàng đầu trên thế giới, cụ thể:

- Triển khai nền tảng ngân hàng số-Digital Banking: TPBank triển khai mô hình ngân hàng số một cách tổng thể trên cơ sở kết quả đánh giá và lựa chọn đối tác triển khai có giải pháp được đánh giá là hàng đầu thế giới hiện nay.
- Chuyển đổi eBank sang nền tảng công nghệ mới: Trên nền tảng công nghệ mới từng bước chuyển đổi hệ thống eBank sang nhằm cung cấp trải nghiệm mới cho khách hàng, tận dụng nền tảng số khai thác các tính năng Digital sale, Digital marketing...
- Xây dựng hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu /báo cáo quản trị tập trung: Dựa trên kết quả của dự án Datawarehouse, xây dựng mô hình báo cáo quản trị linh hoạt, tăng tính chủ động cho người dùng rút ngắn thời gian xử lý báo cáo, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng.
- Số hóa tối đa các quy trình nghiệp vụ, giảm giấy tờ in ấn, các bước vận hành luân chuyển chứng từ.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng nhanh: TPBank tiếp tục nâng cấp hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ và giải pháp an ninh theo thực tế kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ nội bộ: Dựa trên các qui trình ISO20000 và ITIL Ngân hàng tiến hành cải tiến và tối ưu quy trình nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao tỷ lệ giao dịch thành công, thời gian sẵn sàng của hệ thống và sự hài lòng của khách hàng.
- Tăng cường an toàn bảo mật triển khai các giải pháp An toàn thông tin: Mở rộng triển khai toàn hàng phòng chống thất thoát dữ liệu, triển khai chống tấn công ứng dụng, giám sát tấn công APT.
- Triển khai các dự án xây dựng mô hình cơ sở dữ liệu theo dự án Basel 2.

2.4 Phát triển mạng lưới hoạt động

- Trong năm 2019, TPBank sẽ tiếp tục tìm kiếm địa điểm mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng ở các khu trọng điểm.
- Mở rộng mạng lưới Live Bank với thêm 100 điểm mới.

2.5 Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

- Kiểm soát chặt chi phí, đảm bảo chi tiêu hợp lý, hiệu quả, đảm bảo tập trung nguồn lực đầu tư phục vụ những mục tiêu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2019 và những năm kế tiếp theo chiến lược phát triển TPBank đến năm 2020 đã được phê duyệt.
- Quản lý hệ số chi phí hoạt động/ thu nhập thuần (C/I) của toàn hệ thống không vượt quá mức phê duyệt của từng thời kỳ.
- Tiếp tục rà soát hiệu quả hoạt động và năng suất lao động của các đơn vị trên toàn hệ thống. Ưu tiên bổ sung nguồn nhân lực cho các hoạt động trực tiếp, kiểm soát chặt và hạn chế lao động gián tiếp, lao động gián đơn.

IV. Kết luận

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và định hướng kế hoạch năm 2019 của TPBank, với những định hướng đúng đắn, sáng suốt từ HĐQT cùng với năng lực quản lý điều hành của Ban điều hành, Ngân hàng đã đạt được những thành công nhất định trong hoạt động kinh doanh, đánh dấu tên tuổi trên thị trường tài chính trong và ngoài nước.

Ban điều hành Ngân hàng tin tưởng rằng với sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Ngân hàng, cùng với sự đồng hành của các Cổ đông và khách hàng trong suốt thời gian qua thì TPBank sẽ chinh phục những mốc mục tiêu kinh doanh mới trong năm 2019 và các năm sau đó, đưa TPBank lọt vào Top 10 Ngân hàng thương mại hàng đầu tại Việt Nam hoạt động hiệu quả, không chỉ về quy mô mà còn về chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP; TC



TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019***(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của TPBank)***Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Căn cứ Quyết định số 49/2014/QĐ-NHNN ngày 31/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc Ban hành Chế độ báo cáo tài chính đối với các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 về việc Quy định về Kiểm toán độc lập đối với các Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính của TPBank năm 2018 đã được phát hành;

Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo Kiểm toán năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam phát hành theo các nội dung cụ thể như sau:

- Báo cáo kiểm toán là **báo cáo chấp nhận toàn phần** đối với Báo cáo tài chính năm 2018 của TPBank phát hành đính kèm.
- Một số các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2018
1	Tổng tài sản	136.179.403
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	2.257.780
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018	1.805.238
4	Tiền gửi của khách hàng	84.853.240
5	Cho vay khách hàng	84.329.433
6	Tỷ lệ nợ xấu	1,1%

Ban Điều hành xin gửi kèm Tờ trình này Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán rút gọn bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;

Bộ Báo cáo tài chính đầy đủ năm 2018 đã được kiểm toán sẽ được đăng tải tại website: <http://tpb.vn>.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua đề TPBank công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, EXCO;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP.



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
(V/v: Thông qua Kế hoạch Kinh doanh năm 2019)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2016-2020;
- Căn cứ kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2019;

Ban Điều hành kính trình Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thông qua các Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2019 như sau:

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

DVT: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Kế hoạch 2019	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	136.179	158.000	116,02%
2	Vốn điều lệ	8.566	10.000	116,74%
3	Tổng huy động	118.591	142.309	120,00%
3.1	Tiền gửi khách hàng	84.853	102.790	121,14%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	33.491	39.519	118,00%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	247	-	-
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT (*)	84.329	101.195	120,00%
4.1	Cho vay khách hàng	78.458	95.030	121,12%
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	5.871	6.165	105,00%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,10%	<1,5%	
6	Lợi nhuận trước thuế	2.258	3.200	141,72%
7	CAR	10,24%	>9%	-
8	ROE	20,87%	20,87%	-

Ghi chú: Các chỉ tiêu thực hiện năm 2018 lấy theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

(*) Kế hoạch tăng trưởng dư nợ dự kiến 20% tùy thuộc vào mức NHNN cho phép

Trân trọng kính trình Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, EXCO;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC 

NGUYỄN HƯNG



Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2018****Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Tiên Phong**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Căn cứ Quy định tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ tình hình hoạt động của TPBank,

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của BKS năm 2019 như sau:

PHẦN I- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT****1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành**

BKS đã giám sát Hội đồng quản trị (HDQT), Ban điều hành (BDH) trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ). Tham gia ý kiến xây dựng Chiến lược phát triển Ngân hàng, định hướng quản trị rủi ro và việc triển khai các nghị quyết, chính sách của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước; góp ý kiến tại các cuộc họp giao ban Ban điều hành, Liên khối Giám sát và giao ban toàn hàng.

2. Giám sát tình hình tài chính

BKS đã tổ chức giám sát tình hình tài chính và thẩm định báo cáo tài chính, soát xét thực hiện các tỷ lệ an toàn, giới hạn rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Duy trì việc trao đổi kết quả kiểm toán BCTC với Công ty kiểm toán độc lập.

Thông qua giám sát cho thấy công tác quản lý tài chính đã tuân thủ Quy chế tài chính của Ngân hàng.

3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ (KTNB)

Chỉ đạo KTNB xây dựng Kế hoạch kiểm toán trên cơ sở rủi ro và giám sát KTNB thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3.1. Tham gia kiểm toán, soát xét các biên bản, báo cáo kiểm toán. Thường xuyên đánh giá, chỉ đạo KTNB nâng cao chất lượng kiểm toán:

- Năm 2018, KTNB đã hoàn thành kiểm toán trực tiếp đối với 45 ĐVKD, 4 Đơn vị Hội sở và 4 chuyên đề. Qua kiểm toán, đã kịp thời kiến nghị khắc phục các lỗi tuân thủ, xử lý rủi ro được phát hiện tại đơn vị được kiểm toán. Các cán bộ có vi phạm, tùy theo mức độ, đã bị Hội đồng kỷ luật áp dụng hình thức kỷ luật nghiêm khắc, nâng cao tính răn đe;



- Công tác giám sát từ xa được thực hiện thường xuyên, liên tục với các chỉ tiêu giám sát được cập nhật.

3.2. BKS trực tiếp làm việc với một số Giám đốc khối, trung tâm để trao đổi các đánh giá về tình hình tuân thủ, rủi ro của các đơn vị và đề nghị áp dụng biện pháp chấn chỉnh, khắc phục triệt để các nguyên nhân sai phạm sau kiểm toán;

3.3. Chi đạo KTNB phối hợp với các đơn vị chức năng chấm điểm tuân thủ, áp dụng chế tài xử lý đối với các vi phạm;

3.4. Phối hợp với HĐQT và BDH chi đạo KTNB rà soát, báo cáo khắc phục các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng;

3.5. Cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước.

4. Cảnh báo tuân thủ, rủi ro

BKS duy trì bản tin Cảnh báo tuân thủ với các lưu ý về công tác điều hành, kiểm soát và cập nhật kết quả khắc phục sau kiểm toán; các vấn đề cần chấn chỉnh, xử lý.

5. Phối hợp với VP HĐQT trong việc cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc (TGD) của Ngân hàng.

6. Tăng cường năng lực kiểm soát, KTNB

- Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 và Thông tư 13/2018/TT-NHNN của Thống đốc NHNN quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ (HTKSNB), BKS đã ban hành mới Quy định về Tổ chức và hoạt động của BKS; Quy định Tổ chức và hoạt động của Trung tâm KTNB (KTNB); xây dựng Cơ chế phối hợp với HĐQT, TGD và các đơn vị chuyên môn. HTKSNB đã được thiết lập, vận hành với 03 tuyến bảo vệ độc lập.

- BKS phối hợp với HĐQT, BDH trong việc kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực HTKSNB. Bộ máy KTNB được kiện toàn một bước và đã đi vào hoạt động.

- Đánh giá cập nhật về năng lực của Ngân hàng trong việc tuân thủ các yêu cầu quản lý rủi ro theo Thông tư 13 và Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng.

- Tổ chức họp giao ban hàng tháng với KTNB để đánh giá kết quả công tác kiểm toán và chi đạo các nhiệm vụ trọng tâm của KTNB. Cải tiến, áp dụng các thủ tục kiểm toán để tăng cường phát hiện rủi ro; đánh giá chất lượng công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động.

- Phối hợp với Hội đồng Nhân sự tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ kiểm toán và xây dựng tiêu chí độc lập về mức lương, lợi ích khác của KTNB theo Thông tư 13.

7. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

BKS duy trì 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách, đáp ứng đủ cơ cấu theo quy định. Năm 2018, BKS đã tổ chức họp định kỳ, đồng thời thường xuyên trao đổi, thông qua các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao. Các thành viên BKS đã tích cực thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Hạn chế của BKS:

BKS cần triển khai các nội dung để khắc phục hạn chế trong hoạt động như sau:



1. Thúc đẩy thực hiện cơ chế trao đổi thông tin với BDH, các đơn vị giám sát, quản lý rủi ro.
2. Cải tiến phương thức cảnh báo tuân thủ để tăng cường hiệu lực chấn chỉnh, khắc phục và xử lý.
3. Đổi mới phương thức chỉ đạo, giám sát hoạt động KTNB theo yêu cầu mới của NHNN, nâng cao tính độc lập và hiệu quả giám sát công tác quản lý rủi ro.

II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

1. Thăm định báo cáo tài chính (BCTC)

Qua thăm định cho thấy BCTC do BDH lập và được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của TPBank cho các giai đoạn tài chính kết thúc tại ngày đóng sổ.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính của Ngân hàng:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (tỷ đồng)	Năm 2017 (tỷ đồng)	+/- so với 31/12/2017	Tỷ lệ hoàn thành KH 2018
1	Tổng tài sản	136.179	124.119	12.060	102,39%
2	Vốn điều lệ	8.566	5.842	2.724	100,39%
3	Tổng huy động	118.591	114.669	3.922	103,02%
3.1	Tiền gửi khách hàng	84.853	73.780	11.074	100,07%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	33.491	38.261	(4.770)	120,95%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	247	2.628	(2.381)	9,41%
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	84.329	71.296	13.033	99,96%
4.1	Cho vay khách hàng	78.458	64.007	14.451	106,85%
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	5.871	7.289	(1.418)	53,69%
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,10%	1,08%	0,02%	
6	Lợi nhuận trước thuế	2.258	1.206	1.052	102,64%
7	CAR	10,24%	9,02%	1,22%	
8	ROE ^(*)	20,874%	15,6%	5,2%	

^(*) ROE= Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân.

2. Hoạt động quản trị, điều hành

2.1. HĐQT đã kịp thời chỉ đạo và thực hiện những chuyển đổi quan trọng về công tác quản trị, điều hành hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Các TCTD và Thông tư 13. Đồng thời đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được ĐHCĐ thông qua.

2.2. HĐQT, TGD đã ban hành các văn bản mới liên quan đến công tác quản trị, giám sát rủi ro, HTKSNB và Ủy ban Điều hành HĐQT (EXCO) đã chỉ đạo quyết liệt BDH triển khai thực hiện.

2.3. Phương án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016 – 2020 đã được EXCO chỉ đạo, giám sát BDH thực hiện đạt kết quả. Qua đó, nâng cao công tác kiểm soát, chất lượng tài sản, đặc biệt là chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu, tăng cường các biện pháp thu hồi các khoản nợ quá hạn, nợ xấu. TPBank đã tăng vốn và cải thiện chất lượng nguồn vốn tự có, kiểm soát tốt tăng trưởng tín dụng gắn với cơ cấu tín dụng, chuyển đổi mô hình kinh doanh từ lệ thuộc hoạt động tín dụng sang mô hình kinh doanh đa dịch vụ và nâng cao năng lực quản trị, điều hành, tính minh bạch trong hoạt động.

2.4. Năm 2018, TPBank được đánh giá là một năm hoạt động hiệu quả, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng của Kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.

Kết quả lợi nhuận trước thuế đạt 2.258 tỷ đồng, vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2017. Chất lượng tín dụng của TPBank tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, với mức nợ xấu ở mức trên dưới 1,1%. Các chỉ tiêu an toàn hoạt động được tuân thủ quy định của NHNN.

2.5. Mạng lưới của TPBank tiếp tục được mở rộng, phát triển. Nguồn nhân sự khá ổn định với chất lượng ngày một cải thiện.

2.6. Lĩnh vực công nghệ thông tin tiếp tục được nâng cấp hạ tầng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng nhanh. Triển khai thành công dự án Ngân hàng số trên cơ sở ứng dụng những giải pháp và kinh nghiệm thành công của những công ty hàng đầu trên thế giới.

2.7. Hoạt động quản lý rủi ro của TPBank tiếp tục được tăng cường. Các nội dung cơ bản liên quan đến nâng cao năng lực quản trị rủi ro vận hành theo Basel II, Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Thông tư 13/2018/TT-NHNN với các cấu phần quản lý rủi ro thị trường, quản lý rủi ro thanh khoản, quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, quản lý rủi ro tín dụng định chế tài chính, rủi ro đối tác và rủi ro tín dụng... được đáp ứng. Tăng cường chất lượng cảnh báo sớm rủi ro tín dụng thông qua việc rà soát các chính sách, sản phẩm, hạn mức, tiêu chí tín dụng, xếp hạng tín dụng nội bộ.

2.8. Các chương trình truyền thông, gắn kết thương hiệu, quảng bá hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng tiếp tục mang lại kết quả tích cực. Năng lực cạnh tranh, vị thế Ngân hàng được nâng lên.

2.9. EXCO đã chỉ đạo xây dựng Chiến lược TPBank 2018-2022, Tầm nhìn 2030 trên bình diện tổng thể với các giải pháp toàn diện và chỉ đạo BDH xây dựng kế hoạch hành động cụ thể.

2.10. Năm 2018, TPBank tiếp tục được Moody's nâng mức xếp hạng lên B1, trong đó đáng chú ý là chỉ số sức mạnh nội tại BCA của Ngân hàng. Các tổ chức tài chính, xếp hạng quốc tế vinh danh, trao giải thưởng cho TPBank về lĩnh vực Bán lẻ; Ngân hàng Số và Bộ Tài chính tặng bằng khen về việc thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế.

3. Đánh giá Hệ thống kiểm soát nội bộ

3.1. Về môi trường kiểm soát:

- Mô hình tổ chức Ngân hàng được thiết lập, vận hành đầy đủ với các Tuyến bảo vệ độc lập;

- Hệ thống chính sách, quy định nội bộ được ban hành đầy đủ, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và quản lý rủi ro.

3.2. Hệ thống QTRR và các chốt kiểm soát:

- Bộ máy QTRR được thiết lập đồng bộ. Ủy ban QLRR đã tham mưu cho HĐQT quản lý các rủi ro ngân hàng, từ chiến lược, chính sách và cơ chế giám sát BDH trong việc thực hiện;

- Hoạt động của bộ phận QLRR tín dụng, QLRR thị trường và QLRR vận hành được tăng cường và nâng cao chất lượng, góp phần nhận diện, đo lường, kiểm soát và xử lý rủi ro;

- Cơ chế hạn mức, phân cấp ủy quyền thường xuyên được đánh giá, điều chỉnh;

- Các chốt kiểm soát trong quy trình nghiệp vụ được thiết lập và thường xuyên được soát xét tính hiệu lực, phòng ngừa rủi ro gian lận;

3.3. Hệ thống thông tin về tài chính, hoạt động, tuân thủ được tăng cường, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành. Hệ thống CNTT được giám sát, bảo vệ hợp lý và áp dụng các cơ chế quản lý dự phòng độc lập, bảo đảm HĐKD thường xuyên, liên tục.

4. Cơ chế phối hợp của BKS và HĐQT, BDH

- HĐQT, BDH, BKS đã tích cực phối hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát bảo đảm BKS triển khai và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS;

- Các kiến nghị của BKS được ghi nhận đầy đủ và cơ bản được HĐQT, BDH tiếp thu, bổ sung chỉnh sửa phù hợp.

5. Kiến nghị công tác quản trị, điều hành

Bên cạnh kết quả đạt được, mục tiêu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng thời gian tới vẫn còn nhiều thách thức. Để phát triển bền vững, thực hiện thành công Chiến lược phát triển Ngân hàng, BKS kiến nghị:

5.1. Đối với Ban điều hành

(i) Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng và kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng theo chỉ đạo của NHNN. Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại danh mục tín dụng; kiểm soát tốt việc mở rộng khách hàng, bảo đảm phát triển an toàn, bền vững và kiểm soát các rủi ro.

(ii) Nâng cao năng lực phân tích, dự báo thông tin về các đối tượng, ngành hàng trong dài hạn để kịp thời chuyển dịch cấu trúc cho hợp lý. Điều chỉnh lại cơ chế, chính sách phát triển, định hướng kinh doanh và kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro trọng yếu.

(iii) Tăng cường chấn chỉnh, kiểm soát việc tuân thủ và yêu cầu quản lý rủi ro, đặc biệt là rủi ro đạo đức. Thực hiện nghiêm túc chế tài trừ điểm KPIs và xếp hạng các đơn vị khi bị phát hiện sai phạm. Áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi sai phạm, chú trọng lĩnh vực an ninh về công nghệ thông tin.

(iv) Xử lý quyết liệt để giảm tỷ lệ nợ xấu. Đánh giá tổng thể nghiệp vụ kinh doanh thẻ và áp dụng biện pháp kiểm soát rủi ro hiệu quả.

(v) Đa dạng hóa và phát triển hơn nữa các sản phẩm phi tín dụng để nâng cao tỷ trọng thu nhập ngoài lãi, đẩy mạnh bảo hiểm và phí dịch vụ trong điều kiện NHNN siết chặt quản lý hạn mức tín dụng.

(vi) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh lại mô hình, cơ cấu tổ chức nhân sự; điều chỉnh và kiểm soát chặt chẽ định biên nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Gắn yêu cầu tăng nhân sự với chỉ số hiệu quả kinh doanh. Cải thiện chỉ số Chi phí/Thu nhập cũng như chỉ tiêu tài chính khác để gia tăng lợi nhuận cho Ngân hàng.

(vii) Thực hiện tốt cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa BDH và BKS; thông tin kịp thời các sự việc bất thường, có ảnh hưởng bất lợi đến Ngân hàng để tăng cường kiểm soát, xử lý một cách hiệu quả.

5.2. Đối với HĐQT:

(i) Thực hiện tốt vai trò giám sát của quản lý cấp cao đối với BDH về kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo Thông tư 13, Thông tư 41 và các quy định bảo đảm an toàn hoạt động Ngân hàng.

(ii) Giám sát BDH thực hiện Kế hoạch hành động theo Chiến lược phát triển Ngân hàng và việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua.

(iii) Thực hiện kế hoạch tăng vốn để đáp ứng yêu cầu của Thông tư 41 và Basel 2.

PHẦN II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1. Giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng.

2. Định hướng hoạt động KTNB với các nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Chỉ đạo KTNB triển khai thực hiện Kế hoạch KTNB năm 2019.

3. Thẩm định BCTC và giám sát tình hình tài chính thông qua việc đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định.

4. Kiểm toán việc thực hiện Phương án Cơ cấu lại Ngân hàng theo yêu cầu của NHNN.

5. Triển khai kế hoạch kiểm toán về tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại Thông tư 13 và Thông tư 41.

6. Tăng cường cơ chế phối hợp của BKS với HĐQT, BDH và các đơn vị liên quan để cải thiện môi trường kiểm soát, nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, quản lý rủi ro và tuân thủ (GRC).

7. Phối hợp tuyển dụng, đào tạo kỹ thuật kiểm toán trên cơ sở rủi ro và ứng dụng công nghệ, kỹ thuật kiểm toán mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả KTNB.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

Trân trọng báo cáo !

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



**BÁO CÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2018,
KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH NĂM 2019 CỦA BKS**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP TiênPhong

Ban Kiểm soát báo cáo Quý Đại hội đồng Cổ đông tình hình sử dụng Ngân sách năm 2018 và Kế hoạch Ngân sách năm 2019 của Ban kiểm soát (BKS) như sau:

1. Tình hình sử dụng Ngân sách năm 2018

Tổng chi phí hoạt động năm 2018 của BKS: 2.224 tr.đồng, đạt 91% Ngân sách được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó:

- Chi thù lao, thuê tư vấn: 1.858 tr.đồng, đạt 98 % Ngân sách;
- Chi khác: 366 tr.đồng, đạt 66% so với Ngân sách.

Nguyên nhân: Tuy đã xây dựng ngân sách nhưng thực tế không phát sinh khoản chi thuê ngoài dịch vụ kiểm toán lĩnh vực Công nghệ thông tin và đào tạo về Tiêu chuẩn Basel II. Dẫn đến tiết giảm ngân sách gần 200 tr.đồng.

2. Kế hoạch Ngân sách năm 2019

Ban kiểm soát trình tổng ngân sách của BKS năm 2019 là 2.698 tr.đồng (*Hai tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu đồng*), tăng 246 tr.đồng so với ngân sách năm 2018. Trong đó:

- Chi thù lao BKS, thuê tư vấn là 2.138 tr.đồng, tăng 13% (tương ứng với 246 tr.đồng);
- Chi phí hoạt động khác: Không thay đổi, BKS vẫn dự trù kinh phí một số dịch vụ thuê ngoài.

Tổng hợp Ngân sách năm 2018 và năm 2019:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2018		Kế hoạch 2019
		Kế hoạch	Thực chi	
1	Chi thù lao, thuê tư vấn	1.892	1.858	2.138
2	Chi phí hoạt động khác	560	366	560
Tổng cộng		2.452	2.224	2.698

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP.HĐQT, BKS.



TỜ TRÌNH

V/v thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ
theo quy định năm 2018

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

- Căn cứ Nghị định 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với các Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ tài chính đối với các Tổ chức Tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số/2019/NQ-TPB.HĐQT ngày về việc thông qua các nội dung kế hoạch tổ chức và chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Xét kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam phát hành năm 2018 TPBank đạt được lợi nhuận trước thuế là **2.257.780 triệu đồng** (Hai ngàn, hai trăm năm mươi bảy tỷ, bảy trăm tám mươi triệu đồng).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:


(ĐVT: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018
1	Lợi nhuận trước thuế	2.257.780
2	Thuế TNDN phải nộp	452.542
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)	1.805.238
4	Trích 5% Quỹ bổ sung vốn điều lệ (4)=(3)*5%	90.262
5	Trích 10% Quỹ dự phòng tài chính (5)=(3)*10%	180.524
6	Trả cổ tức ưu đãi IFC từ 1/1/2018 đến 20/04/2018 (8.5% Mệnh giá CP ưu đãi)	7.415
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối 2018 (7)=(3)-(4)-(5)-(6)	1.527.038



Lưu ý đây là số tính toán dựa trên BCKT, Số liệu có thể thay đổi khi có biên bản kiểm tra của cơ quan ban ngành khác.

Ngân hàng để lại lợi nhuận chưa phân phối để mở rộng hoạt động kinh doanh năm 2019.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua! 



Số: 09./2019/TTr-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH**V/v thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Tiên Phong****Kính gửi:****Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Tiên Phong**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong,

Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Tiên Phong (“Công ty AMC”) như sau:

I. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý để thành lập Công ty AMC**1. Sự cần thiết thành lập công ty AMC:**

Tại Nghị quyết số 02/2011/NQ-TPB.ĐHĐCĐ ngày 12/8/2011, ĐHĐCĐ đã thông qua việc thành lập Công ty AMC. Trên cơ sở đó, TPBank đã lập hồ sơ trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) xem xét chấp thuận việc thành lập Công ty AMC. Tuy nhiên, tại thời điểm này quy mô hoạt động của TPBank còn nhỏ và đang trong quá trình thực hiện Phương án tái cơ cấu, nên vấn đề thành lập Công ty AMC chưa được NHNN xem xét. Đến nay, theo định hướng hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2018 - 2023 thông qua và trên cơ sở đánh giá thực tế hoạt động của TPBank, HĐQT nhận thấy việc thành lập Công ty AMC của TPBank là cần thiết và đảm bảo tính khả thi, vì các lý do cơ bản sau đây:

Thứ nhất, từ năm 2011 đến nay, quy mô hoạt động của TPBank đã không ngừng tăng lên. Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2018 đạt 136,2 nghìn tỷ đồng tăng gần 10% so với thời điểm cuối năm 2017. Tổng huy động đạt gần 118.600 tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn cũng có sự thay đổi về chất khi huy động thị trường 1 đạt 84.853 tỷ đồng, tăng 15% so với cuối năm 2017 (tương đương 11.074 tỷ đồng) giúp cho tỷ lệ đi vay và huy động thị trường 2 giảm từ 35% xuống còn 28% tại thời điểm 31/12/2018. Hoạt động tín dụng của ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt đồng thời vẫn đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp phép, với tổng dư nợ đạt 84.329 tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với nợ xấu ở mức 1,1% thấp hơn nhiều so với quy định của NHNN, trong đó thực chất tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng chỉ có 0,82% còn lại là nợ xấu kéo theo do phân loại lại theo nhóm nợ cao nhất của khách hàng tại Ngân hàng khác. Tỷ lệ LDR theo thông tư 36 là 76%. Ngoài ra, tính đến 31/12/2018, mạng lưới chi nhánh của TPBank phủ khắp cả 3 miền với 75 điểm giao dịch. Các địa điểm hoạt động của Ngân hàng đặt tại các khu vực tập trung, đông dân cư với nhận diện nổi bật và hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Trong thời gian tới, hoạt động tín dụng tiếp tục được mở rộng cùng với việc mở rộng quy mô tổng tài sản, mặc dù tỷ lệ nợ xấu của TPBank vẫn được kiểm soát ở mức thấp, nhưng số lượng nợ khó thu hồi có thể sẽ tăng lên và các khoản nợ đọng này cần phải được xử lý nhanh chóng, dứt điểm để đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 2% theo mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó, xử lý nợ khó thu hồi là công việc hết sức phức tạp, liên quan tới nhiều hoạt động, nhiều bộ ngành, cần có sự linh hoạt và kỹ năng xử lý mang tính đặc thù. Vì vậy, việc thành lập Công ty AMC là cấp thiết, vì Công

ty AMC là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực quản lý và xử lý nợ đọng, khó đòi sẽ hiệu quả và thuận lợi hơn so với những phương thức thông thường.

Thứ hai, thông qua hoạt động của Công ty AMC, việc quản lý nợ và xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu để thu hồi nợ đọng sẽ đảm bảo về pháp lý và thuận lợi hơn, TPBank có cơ hội tham gia vào quá trình xử lý nợ xấu của hệ thống TCTD theo chủ trương của Chính phủ, NHNN, phù hợp với Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD, trong đó có nội dung quy định cụ thể một số biện pháp xử lý bắt buộc phải thực hiện thông qua Công ty AMC “*Tổ chức tín dụng chỉ được ủy quyền thu giữ tài sản bảo đảm cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc tổ chức tín dụng đó; tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu chỉ được ủy quyền thu giữ tài sản bảo đảm cho tổ chức tín dụng bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản thuộc tổ chức tín dụng bán nợ*” (Khoản 6 Điều 7).

Thứ ba, tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý căn bản, triệt để nợ xấu là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng đến năm 2020 theo nội dung Đề án cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017. Vì vậy, việc thành lập Công ty AMC là yêu cầu thực tế để đảm bảo TPBank có công cụ hữu hiệu trong việc quản lý và xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu, tăng khả năng thu hồi các khoản nợ đọng để góp phần kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.

Thứ tư, Công ty AMC sau khi được thành lập sẽ có thể tham gia vào thị trường mua bán nợ, góp phần cùng với các tổ chức tín dụng khác, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) và các doanh nghiệp có chức năng kinh doanh mua bán nợ khác cùng tham gia xử lý nợ xấu hiệu quả và triệt để.

2. Về căn cứ pháp lý:

- Theo quy định của Luật Các TCTD thì NHTM được thành lập Công ty AMC trực thuộc NHTM; theo quy định của Luật Các TCTD, thì Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ, quyền hạn quyết định thành lập công ty con.

- Tại Thông tư số 51/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018, NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc thành lập công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.

II. Thông tin cơ bản về Công ty AMC

1. Tên gọi và loại hình:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TIÊN PHONG**
- Tên tiếng Anh: **TPBANK ASSET MANAGEMENT COMPANY LIMITED**
- Tên viết tắt: **TPBANK AMC**
- Loại hình: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
- Thời gian hoạt động: Không vượt quá thời hạn hoạt động còn lại của TPBank (*tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty*)
- Phạm vi hoạt động: Công ty được mở Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank.

2. Vốn điều lệ:

- Tại thời điểm thành lập do TPBank cấp: 50.000.000.000VND (*Năm mươi tỷ đồng*).

3. Ngành nghề kinh doanh:



- Mua bán nợ tồn đọng của các tổ chức tín dụng, các Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật.
- Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng (bao gồm: nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm) và tài sản bảo đảm nợ vay (tài sản thế chấp, tài sản cầm cố, tài sản gán nợ, tài sản tòa án giao theo quyết định, bản án) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất;
- Hoàn thiện hồ sơ có liên quan đến các khoản nợ theo quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền cho phép TPBank xóa nợ cho khách hàng (đối với nhóm nợ không có tài sản bảo đảm và không còn đối tượng để thu hồi);
- Chủ động bán các tài sản bảo đảm nợ vay thuộc quyền định đoạt của TPBank theo giá thị trường (giá bán tài sản bảo đảm có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo các hình thức: Tự bán công khai trên thị trường; bán qua trung tâm dịch vụ/công ty bán đấu giá tài sản; bán cho công ty mua bán nợ của Nhà nước;
- Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp: Miễn giảm lãi suất, đầu tư thêm, chuyển nợ thành vốn góp và các hình thức hợp pháp khác;
- Xử lý các tài sản bảo đảm nợ vay bằng các biện pháp thích hợp: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ;
- Thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của TPBank và quy định của pháp luật.

Theo trình bày nêu trên, việc thành lập Công ty AMC là một nhu cầu tất yếu khách quan đối với TPBank và có căn cứ pháp lý. Hội đồng Quản trị hoàn toàn tin tưởng rằng với việc thành lập Công ty AMC, việc xử lý các khoản nợ khó thu hồi của TPBank sẽ hiệu quả hơn, góp phần tích cực cho hoạt động của TPBank ngày càng phát triển vững mạnh, nâng cao vị thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường tài chính, đạt được mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét:

- Thông qua chủ trương thành lập Công ty AMC với những nội dung cơ bản nêu trên;
- Giao Hội đồng Quản trị tiến hành và chỉ đạo các đơn vị thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thành lập Công ty AMC phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- BKS (để b/c);
- Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đỗ Minh Phú

Số: 10/2019/HĐQT-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH*V/v Thông qua chủ trương tìm kiếm, mua lại Công ty Tài chính***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG**

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản sửa đổi, bổ sung/hướng dẫn thi hành Luật này;

Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong.

Hội đồng Quản trị TPBank (HĐQT) trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua chủ trương TPBank tìm kiếm, mua lại Công ty tài chính, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý để mua lại Công ty tài chính:**1. Sự cần thiết:**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank) sau hơn 10 năm thành lập và trải qua quá trình tái cơ cấu bắt đầu từ năm 2012 đến nay đã đạt được nhiều kết quả vượt trội, cụ thể: hằng năm các chỉ tiêu kinh doanh đều đạt và vượt mức kế hoạch, tổng tài sản, quy mô hoạt động tín dụng, năng lực tài chính luôn tăng ở mức cao; năng lực quản trị, điều hành đã đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro theo quy định của NHNN và đang tiếp cận dần chuẩn mực quốc tế; TPBank được thị trường, các nhà đầu tư và đối tác đánh giá cao về chất lượng hoạt động và nhận diện thương hiệu, các cơ quan quản lý Nhà nước và tổ chức xếp hạng trong, ngoài nước đánh giá tốt, trao giải thưởng và nâng mức tín nhiệm; TPBank thuộc nhóm 10 NHTM hàng đầu của Việt Nam.

Kết quả hoạt động đã đạt được trong các năm vừa qua là bước tạo đà vững mạnh cho TPBank tiếp tục phát triển cả về quy mô và hiệu quả trong năm 2019 và các năm tiếp theo. Với mục tiêu chiến lược phát triển TPBank đến 2020 và tầm nhìn 2030, TPBank sẽ phát triển và trở thành TOP 5 NHTMCP đa năng ở Việt Nam và trở thành tập đoàn tài chính tư nhân hiện đại, HĐQT nhận thấy việc thành lập công ty tài chính tiêu dùng thông qua việc mua lại một Công ty tài chính sẵn có là một cơ hội tốt cho việc phát triển TPBank theo mục tiêu đề ra. Sau quá trình nghiên cứu và đánh giá cơ hội mua lại các công ty tài chính, HĐQT nhận thấy việc mua lại Công ty tài chính có tính khả thi cao.

2. Về cơ sở pháp lý:

- Theo quy định tại Luật Các TCTD 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Các TCTD năm 2017: Ngân hàng thương mại được thành lập, mua lại công ty con hoạt



NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG

☎ 1800 58 58 85 | (84 4) 37 683 683 | www.tpb.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

NGÀY 23 THÁNG 04 NĂM 2019

THẺ BIỂU QUYẾT

<Mã Đại biểu>

TÊN CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN:

SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT:

6. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2018

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

8. Thông qua Phương án thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Tiên Phong

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

9. Thông qua chủ trương tìm kiếm, mua lại Công ty Tài chính

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2019

Cổ đông/Người đại diện

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: /2019/NQ-TPB.ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2019



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông số /2019/BB-TPB.ĐHĐCĐ ngày tháng 04 năm 2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị.

Điều 2: Thông qua Báo cáo chi phí hoạt động năm 2018 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Ban Điều hành.

Điều 4: Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát.

Điều 5: Thông qua Báo cáo chi phí hoạt động năm 2018 và kế hoạch ngân sách hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát.

Điều 6: Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2018.

Điều 7: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 (theo tài liệu gửi Đại hội đã được Đại hội thông qua).

Điều 8: Thông qua Phương án thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Tiên Phong (theo tài liệu gửi Đại hội đã được Đại hội thông qua).

Điều 9: Thông qua chủ trương tìm kiếm, mua lại Công ty Tài chính (theo tài liệu gửi Đại hội đã được Đại hội thông qua).

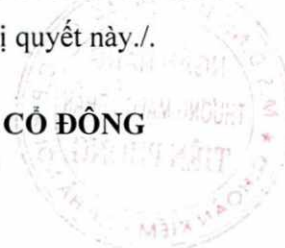
Điều 10: Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Thành viên do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chỉ định tổ chức thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này, quyết định, phê chuẩn các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện các nội dung quy định tại Nghị quyết này.

Điều 11: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 11 (để t/h)
- NHNN, BKS, Cổ đông (để b/c)
- UBCKNN, HOSE (để CBTT)
- Lưu VP.HDQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**



Đỗ Minh Phú